

TP.HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP (IDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 24/02/2018 và sửa đổi ngày 02/5/2018;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty IDICO-CTCP đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua, với số phiếu tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự tại Đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY IDICO -CTCP**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua các Báo cáo được trình bày tại Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO - CTCP:

1.1 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	3.000	3.000	
2	Tổng giá trị sản lượng	700	790	113,00
3	Chỉ tiêu tài chính			
3.1	Tổng doanh thu	846	1.103	130,38
3.2	Lợi nhuận trước thuế	234	316	135,04
3.3	Cổ tức được chia	5,00%	5,00%	100,00

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
4	Đầu tư	2.176	2.034	93,00
	Dự án Nhà ở và khu đô thị	85	39	46,00
	Dự án Khu công nghiệp	1.971	1.967	100,00
	Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	120	28	23,00

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % Kế hoạch năm 2019 so với Thực hiện năm 2018
1	Tổng giá trị sản lượng	726	93,00
2	Chỉ tiêu tài chính		
2.1	Tổng doanh thu	664	60,00
2.2	Lợi nhuận trước thuế	200	63,00
2.3	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	6,23%	
2.4	Cổ tức	6,0%	
3	Đầu tư	1.452	71,00
	Dự án Nhà ở và khu đô thị	33	
	Dự án Khu công nghiệp	1.396	
	Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	23	

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Điều 2. Thống nhất thông qua phương án Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 142/TTr-TCT ngày 08/4/2019.

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 170.092.429.067 đồng
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: 4.146.611.300 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối: 165.945.817.767 đồng

Kế hoạch phân phối như sau:

- + Chia cổ tức 5%: 150.000.000.000 đồng

Hình thức chi trả: Bằng tiền.

Dự kiến thời gian chi trả: Quý II/2019.

+ Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành: 1.000.000.000 đồng
 + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 14.945.817.767 đồng
Trong đó: + *Quỹ khen thưởng (90%):* 13.451.235.990 đồng
 + *Quỹ phúc lợi (10%):* 1.494.581.777 đồng

2. Kế hoạch thực hiện và phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 190.000.000.000 đồng

Kế hoạch phân phối như sau:

- Dự kiến chia cổ tức năm 2019 (6%/Vốn điều lệ): 180.000.000.000 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành: 1.000.000.000 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 9.000.000.000 đồng

Trường hợp Bộ Xây dựng có ý kiến khác về phương án phân phối lợi nhuận so với nội dung của Tờ trình số 142/TTr-TCT, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện theo ý kiến của Bộ Xây dựng.

Điều 3. Thống nhất thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2019 như sau:

Số TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương, thù lao (tr.đồng/người/tháng)		Ghi chú
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm	
I	Hội đồng quản trị	5			
1	Chủ tịch HĐQT	1	70		
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	60	12	
3	Thành viên HĐQT	3	50	10	
II	Ban kiểm soát	3			
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	40		
2	Thành viên ban kiểm soát	2	35	7	
III	Thư ký HĐQT	1		5	
	Tổng cộng	9			

Điều 4. Thống nhất thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty IDICO năm 2019 như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty mẹ, hợp nhất của Tổng công ty IDICO theo quy định của Pháp luật và giao Tổng giám đốc Tổng công ty ký hợp đồng với công ty kiểm toán được lựa chọn.

2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều

kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp niêm yết năm 2019 của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Điều 5. Thống nhất thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty IDICO-CTCP:

- Nội dung 1: Sửa đổi khoản 1 Điều 32 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.

Sửa thành:

“1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 07 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng quản trị”.

- Nội dung 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 32 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.

Sửa thành:

“4. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của IDICO và không nhất thiết phải là cổ đông của IDICO.

c. Thành viên Hội đồng quản trị IDICO có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

4.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, cụ thể như sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho IDICO, công ty con của IDICO; không phải là người đã từng làm việc cho IDICO, công ty con của IDICO ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ IDICO, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của IDICO; là người quản lý của IDICO hoặc công ty con của IDICO;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của IDICO;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của IDICO ít nhất trong 05 năm liền trước đó.”

Điều 6. Chấp thuận thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty IDICO - CTCP để Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định ban hành.

Điều 7: Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty IDICO-CTCP giao cho Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO - CTCP triển khai, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung của Nghị quyết nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng chưa tới kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chủ trương và giao Ban điều hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo thực hiện ủy quyền với Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này gồm 05 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty IDICO - CTCP ngày 25/4/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website IDICO);
- UBCKNN;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VP, TCLĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Ninh Mạnh Hồng

Tp. HCM, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

A. Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP (IDICO)

Địa chỉ trụ sở chính: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số doanh nghiệp: 0302177966 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/6/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 10/5/2018.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09h00 ngày 25/4/2019

C. Địa điểm: Lotte Legend Hotel Sai Gon (*Hội trường Lầu 2*), số 2A - 4A Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

D. Thành phần tham dự:

- Thành viên Hội đồng quản trị
- Thành viên Ban Kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc Tổng công ty
- Các khách mời tham dự Đại hội
- Các Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Tổng công ty IDICO - CTCP (*Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/02/2019*)

E. Cơ cấu nhân sự đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Ninh Mạnh Hồng : Chủ tịch HĐQT IDICO - Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Văn Đạt : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc IDICO
- Ông Trịnh Hùng Lâm : Thành viên HĐQT IDICO

2. Ban Thư ký:

- Ông Vũ Đình Thắng : Phó phòng Kỹ thuật chất lượng IDICO
- Bà Nguyễn Xuân Uyên : Phó Chánh văn phòng IDICO

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông Đào Minh Tiến : Phó Tổng giám đốc IDICO - Trưởng Ban
- Ông Phạm Thái Dương : Trưởng phòng Tổ chức lao động IDICO - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Mai Hoa : Chuyên viên phòng Tổ chức lao động IDICO - Thành viên
- Bà Trần Thị Ngọc Loan : Chuyên viên phòng Tài chính kế toán IDICO - Thành viên
- Ông Vũ Anh Luận : Chuyên viên phòng Đầu tư IDICO - Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông Ông Nguyễn Đăng Thanh báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty IDICO-CTCP, tại thời điểm khai mạc (09h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là 138 Cổ đông, đại diện cho 254.288.273 cổ phần, chiếm 84.76% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (300.000.000 cổ phần), Trong đó:

+ Số Cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 31 Cổ đông, đại diện cho 246.599.439 cổ phần, chiếm 82,19% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số Cổ đông ủy quyền là 107 Cổ đông, đại diện cho 7.728.834 cổ phần, chiếm 2.57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp:

1. Nội dung Chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Toán - Phó tổng giám đốc báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
4. Đại hội đã nghe Ông Trịnh Hùng Lâm - Thành viên HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
5. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Cao Nguyên - Trưởng Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018
6. Đại hội đã nghe các Tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Tờ trình Thông qua phương án Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019
- Tờ trình Thông qua chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP.
- Tờ trình Thông qua nội dung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty IDICO - CTCP.

7. Thảo luận tại Đại hội: Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Ý kiến của cổ đông về các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

7.1. Ông Đậu Minh Thanh - Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Xây dựng đã có ý kiến phát biểu tại Đại hội:

- Năm 2018 là năm đầu tiên IDICO chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mặc dù có nhiều khó khăn song IDICO vẫn tiếp tục kế thừa, phát huy những thế mạnh sẵn có của đơn vị để tiếp tục phát triển, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch, cho thấy nỗ lực phấn đấu của tập thể Lãnh đạo và CBCNV IDICO.

- Theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ, trước khi Bộ Xây trả lời người đại diện thống nhất các nội dung theo báo cáo và các tờ trình tại Đại hội, về nội dung phân phối lợi nhuận thì phải xin ý kiến Bộ Tài chính nhưng đến nay Bộ Tài chính vẫn chưa có ý kiến trả lời, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét khi thông qua.

- Về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, thống nhất nội dung như báo cáo, chỉ tiêu lợi nhuận 6%.

- Công tác quyết toán vốn và thoái vốn nhà nước đến nay vẫn chưa hoàn thành do các vướng mắc liên quan đến đất và đây là thực trạng chung tại tất cả các doanh nghiệp cổ phần hóa.

- Năm 2019 Thanh tra Chính phủ có kế hoạch về việc thanh tra công tác cổ phần hóa công ty nhà nước giai đoạn 2008 - 2018, đề nghị IDICO phối hợp thực hiện.

7.2 Cổ đông Phạm Hoài Thanh (mã thẻ 816) có một số ý kiến:

- Công tác giải phóng mặt khu công nghiệp Hựu Thạnh còn khoảng 60ha, vậy có bị da beo không?

- Năm 2019 khu công nghiệp Hựu Thạnh có thu hút được nhà đầu tư không?

- Kế hoạch cho thuê lại đất tại KCN Phú Mỹ II mở rộng năm 2019 như thế nào?

7.3 Cổ đông Trần như Loan (mã thẻ 470) có một số ý kiến:

- Kế hoạch niêm yết chi tiết trên sàn HNX?
- Thời điểm chính xác thoái vốn nhà nước tại IDICO?
- Suất đầu tư trung bình tại Khu công nghiệp là bao nhiêu?
- Giải ngân tại liên doanh Nhà máy kính nổi siêu trắng thế nào rồi? Khi nào Công ty có sản phẩm?

* Ông Nguyễn Văn Đạt - Tổng giám đốc thay mặt Đoàn chủ tịch đã giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

7.4. Ông Đặng Chính Trung - Thành viên Hội đồng quản trị, đại diện cổ đông chiến lược SSG có ý kiến:

- Sau cổ phần hóa, IDICO tiếp tục hoạt động ổn định, hiệu quả.
- Công tác thoái vốn, quyết toán vốn nhà nước còn gặp một số khó khăn vướng mắc liên quan đến các thủ tục, cơ chế về đất đai..., mặc dù vậy IDICO vẫn quyết tâm thực hiện, tuy nhiên cần sự hỗ trợ của các cơ quan của Bộ Xây dựng để hoàn thành công tác quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần và thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty.

H. Các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, trên cơ sở kết quả biểu quyết của Đại hội về nội dung các báo cáo, tờ trình, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty IDICO - CTCP đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO - CTCP:

1.1 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	3.000	3.000	
2	Tổng giá trị sản lượng	700	790	113,00
3	Chi tiêu tài chính			
3.1	Tổng doanh thu	846	1.103	130,38
3.2	Lợi nhuận trước thuế	234	316	135,04
3.3	Cổ tức được chia	5,00%	5,00%	100,00
4	Đầu tư	2.176	2.034	93,00
	Dự án Nhà ở và khu đô thị	85	39	46,00
	Dự án Khu công nghiệp	1.971	1.967	100,00
	Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	120	28	23,00

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % Kế hoạch năm 2019 so với Thực hiện năm 2018
1	Tổng giá trị sản lượng	726	93,00
2	Chi tiêu tài chính		
2.1	Tổng doanh thu	664	60,00
2.2	Lợi nhuận trước thuế	200	63,00
2.3	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	6,23%	
2.4	Cổ tức	6,0%	
3	Đầu tư	1.452	71,00
	Dự án Nhà ở và khu đô thị	33	
	Dự án Khu công nghiệp	1.396	
	Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	23	

* Kết quả biểu quyết:

- Với 255.179.733 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

- Với 255.179.733 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018

- Với 255.179.733 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kèm theo Tờ trình số 141/TTr-TCT ngày 08/4/2019:

- Với 255.179.733 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 142/TTr-TCT ngày 08/4/2019.

Trường hợp Bộ Xây dựng có ý kiến khác về phương án phân phối lợi nhuận so với nội dung của Tờ trình số 142/TTr-TCT, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO thống nhất thông qua nội dung trên:

- Với 254.730.933 cổ phần tán thành, tương đương 99.824% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 448.800 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,176% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty theo nội dung Tờ trình số 143/TTr-TCT ngày 08/4/2019:

- Với 255.128.233 cổ phần tán thành, tương đương 99,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 51.500 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

7. Thông qua lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 144/TTr-TCT ngày 08/4/2019:

- Với 255.128.233 cổ phần tán thành, tương đương 99.98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 51.500 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty IDICO-CTCP theo nội dung Tờ trình số 145/TTr-TCT ngày 08/4/2019:

- Với 255.129.733 cổ phần tán thành, tương đương 99.98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 50.000 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

9. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty IDICO - CTCP kèm theo Tờ trình số 146/TTr-TCT ngày 08/4/2019:

- Với 255.129.733 cổ phần tán thành, tương đương 99.98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 50.000 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty IDICO-CTCP kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tổng công ty IDICO-CTCP sẽ được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Tổng công ty IDICO - CTCP (www.idico.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

THƯ KÝ

1. Ông Vũ Đình Thắng: 

2. Bà Nguyễn Xuân Uyên: 



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

**TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP
(IDICO)**

**Trụ sở chính : 151ter Nguyễn Đình Chiểu Phường 6, Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh**

Điện thoại : 028.38438883

Website : www.idico.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019



TỔNG CÔNG TY IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Thời gian: **8h30 ngày 25/4/2019 (Thứ Năm).**
2. Địa điểm: Lotte Legend Hotel Sai Gon (*Hội trường Lầu 2*), số 2A-4A đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian	Nội dung
08h30 - 09h10	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội
	Chào cờ Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
09h10 - 09h30	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.
	Khai mạc Đại hội
	- Thông qua Chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
09h30 - 10h30	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, kế hoạch năm 2019
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018
	Thông qua các Tờ trình tại Đại hội: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO năm 2018 đã được kiểm toán - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 - Tờ trình thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2019 - Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP - Tờ trình thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty IDICO - CTCP
10h30 - 10h45	Đại hội thảo luận
10h45 - 10h55	Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội
10h55 - 11h10	Đại hội nghỉ giải lao
11h10 - 11h25	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
11h25 - 11h30	Bế mạc Đại hội

IDICO

Trụ sở: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3843 8883 - 3935 1901 - Fax: (028) 3931 2705

E-mail: headoffice@idico.com.vn - Website: www.idico.com.vn



TỔNG CÔNG TY IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổng công IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 24/02/2018 và sửa đổi ngày 02/5/2018;

Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty IDICO - CTCP (IDICO) được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty IDICO - CTCP.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần Tổng công ty IDICO-CTCP theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/02/2019 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- Giấy chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội nhận tài liệu Đại hội, Phiếu biểu quyết. Giá trị của Phiếu biểu quyết của Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự

Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự Đại hội.

b. Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự tại Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung thảo luận, phù hợp với nội dung của chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi nội dung ý kiến vào Phiếu câu hỏi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

e. Cổ đông, đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h. Có quyền xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; Yêu cầu sửa đổi những thông tin không chính xác hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội, đề cử thành viên Đoàn chủ tịch và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đoàn Chủ tịch chủ trì điều hành Đại hội đồng cổ đông.

3. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông, đại diện Cổ đông tham dự Đại hội.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

e. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết.

f. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người tham dự họp;

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia;

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành công bằng và hợp pháp;

g. Có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội:

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách Cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 20/02/2019; Phát tài liệu, Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội cử một số người làm thư ký Đại hội (Ban Thư ký) và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch, gồm:

a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.

c. Phải liên đới chịu trách nhiệm tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

d. Tiếp nhận Phiếu góp ý kiến của Cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị giới thiệu và biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban Kiểm phiếu là cổ đông.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các Cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.

b. Chuẩn bị hòm phiếu. Phát phiếu biểu quyết và hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội.

c. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại Hội; Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch.

d. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông Tổng công ty IDICO-CTCP ngày 20/02/2019.

Điều 8. Trật tự của Đại hội:

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 9. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc:

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các Cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu (*do Ban tổ chức Đại hội cung cấp*) hoặc giơ cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch. Mẫu Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến được nộp cho Ban Thư ký Đại hội để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, các Cổ đông đã nộp phiếu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt các Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Đoàn Chủ tịch.

2. Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.

3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội sẽ được Ban Thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội vì thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

Điều 10. Cách thức biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Đoàn Chủ tịch với hình thức phù hợp với diễn biến phiên họp, cụ thể:

a. Biểu quyết bằng cách ghi trên Phiếu biểu quyết: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

b. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Đoàn Chủ tịch để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội.

- Thông qua Biên bản Đại hội;

- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế.

3. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội:

1. Biên bản của Đại hội làm cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

2. Biên bản của Đại hội phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc Đại hội. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản.

3. Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu giữ tại Tổng công ty.

Điều 12. Quy chế này gồm có 12 Điều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty IDICO-CTCP, là cơ sở để tiến hành Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Ninh Mạnh Hồng

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO - CTCP**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO - CTCP, Ban điều hành báo cáo Đại hội tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

PHẦN I:
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Hợp nhất toàn Tổng công ty IDICO:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Chủ sở hữu		4.184	
	Trong đó:			
	Vốn góp của Chủ sở hữu		3.000	
2	Tổng giá trị sản lượng- hợp nhất	5.972	6.327	106,00
	Trong đó:			
	- Công ty mẹ	700	790	113,00
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)	963	914	95,00
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)	4.309	4.623	107,00
3	Chỉ tiêu tài chính - hợp nhất			
3.1	Tổng doanh thu	5.253	5.302	101,00
3.2	Lợi nhuận trước thuế	496	555	112,00
3.3	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu		13,27%	
4	Đầu tư - hợp nhất	3.127	2.334	75,00
	Trong đó:			
	- Công ty mẹ	2.176	2.034	93,00
	+ Dự án Nhà ở và khu đô thị	85	39	46,00
	+ Dự án Khu công nghiệp	1.971	1.967	100,00
	+ Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	120	28	23,00

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)	182	15	8,00
	+ Dự án Nhà ở và khu đô thị	170	0,63	
	+ Dự án Khu công nghiệp	10	9	94,00
	+ Dự án Vật liệu xây dựng	1,822	5,7	317,00
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)	769	285	37,00
	+ Dự án Nhà ở và khu đô thị	256	22	8,00
	+ Dự án Khu công nghiệp	126	70	55,00
	+ Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	350	167	45,00
	+ Dự án sản xuất điện	37	26	70,00

(Số liệu chi tiết theo các biểu mẫu đính kèm)

2. Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ (%)
1	Vốn điều lệ	3.000	3.000	
2	Tổng giá trị sản lượng	700	790	113,00
3	Chi tiêu tài chính			
3.1	Tổng doanh thu	846	1.103	130,38
3.2	Lợi nhuận trước thuế	234	316	135,04
3.3	Cổ tức được chia	5,00%	5,00%	
4	Đầu tư	2.176	2.034	93,00
	Dự án Nhà ở và khu đô thị	85	39	46,00
	Dự án Khu công nghiệp	1.971	1.967	100,00
	Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	120	28	23,00

(Số liệu chi tiết theo các biểu mẫu đính kèm)

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực:

Năm 2018, Tổng công ty thực hiện đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Cụ thể các lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

1. Lĩnh vực xây lắp:

Giá trị xây lắp thực hiện năm 2018: 1.249/1.566 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch năm. Trong đó, Công ty con 100% vốn điều lệ: 507/670 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm; Công ty con > 50% vốn điều lệ: 742/896 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch năm.

Giá trị xây lắp trên chủ yếu tập trung tại các dự án của Công ty mẹ, các đơn vị; giá trị thi công các gói thầu chuyển tiếp năm 2017 và trúng thầu ngoài IDICO trong năm 2018 (21 gói, 436 tỷ đồng).

2. Lĩnh vực sản xuất Công nghiệp-Vật liệu xây dựng:

Giá trị Công nghiệp-Vật liệu xây dựng thực hiện năm 2018: 690/522 tỷ đồng, đạt 132% kế hoạch năm. Trong đó, lũy kế giá trị tại Công ty mẹ là 242/226 tỷ đồng, đạt 107%; Công ty con 100% vốn điều lệ là 155/79 tỷ đồng, đạt 196%; Công ty con >50% vốn điều lệ là 293/217 tỷ đồng, đạt 135% kế hoạch năm.

Giá trị sản lượng chủ yếu tại các lĩnh vực sản xuất điện năng (thủy điện Srok Phu Miêng và Đak Mi 3), nghiền xi măng, bê tông thương phẩm. Trong đó:

- Sản lượng phát điện thương mại tại Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 là 207/201 triệu kWh, tương đương 242 tỷ đồng; đạt 103% kế hoạch năm.
- Sản lượng phát điện thương mại tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng là 270/224 triệu kWh, tương đương 293 tỷ đồng; đạt 121% kế hoạch năm.

3. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác và tư vấn xây dựng:

Giá trị tư vấn và kinh doanh khác thực hiện năm 2018: 4.388/3.883 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch năm. Giá trị trên chủ yếu tập trung tại các dịch vụ kinh doanh điện, nước, nước thải khu công nghiệp; thu phí giao thông; kinh doanh vật liệu xây dựng; nhà ở, hạ tầng khu công nghiệp; du lịch.

Trong đó, lũy kế giá trị tại Công ty mẹ là 547/474 tỷ đồng, đạt 115%; Công ty con 100% vốn điều lệ là 252/214 tỷ đồng, đạt 117%; Công ty con >50% vốn điều lệ là 3.588/3.195 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm.

4. Tình hình thu hút đầu tư từ 01/01/2018 đến 31/12/2018:

Lũy kế đến 31/12/2018, toàn Tổng công ty đã thu hút được 10 dự án, diện tích cho thuê đất 52,02ha với giá trị dòng tiền thu về một lần là 22,92 triệu USD. Trong đó:

- Tại Công ty mẹ: 03 dự án với diện tích 13,88ha (KCN Phú Mỹ II mở rộng: 02 dự án với diện tích 10,38ha; KCN Mỹ Xuân A: 01 dự án với diện tích 1,84ha) với giá trị dòng tiền thu về một lần tạm tính là 3,5 triệu USD.
- Tại Công ty con: 07 dự án mới với diện tích 38,13ha với giá trị dòng tiền thu về một lần là 19,37 triệu USD (KCN Mỹ Xuân B1: 04 dự án, diện tích cho thuê 29,08ha; KCN Quế Võ 2: 03 dự án, diện tích cho thuê 9,05ha).

III. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

Nhìn chung tình hình thực hiện đầu tư trong năm 2018 bám sát theo danh mục đầu tư các dự án đã được phê duyệt. Giá trị đầu tư thực hiện năm 2018: 2.334/3.127 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm. Giá trị đầu tư chủ yếu tập trung tại các dự án như: KCN Nhơn Trạch 5, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ II mở rộng, Hựu Thạnh, Cầu Nghìn, Mỹ Xuân B1, Quế Võ 2; Xây dựng Cầu mới Tân Kỳ Tân Quý;...

Cụ thể như sau:

1. Công ty mẹ:

Giá trị đầu tư tại Công ty mẹ: 2.034/2.176 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch năm. Giá trị đầu tư không đạt kế hoạch đề ra do trong năm chưa triển khai thi công một số hạng mục hạ tầng tại KCN Hựu Thạnh, Mỹ Xuân A, Nhơn Trạch 5, Phú Mỹ II, Phú Mỹ II mở rộng, Cảng KCN Mỹ Xuân A,...

Trong năm 2018, tập trung đầu tư tại các dự án trọng điểm sau:

- a) Các dự án khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, Mỹ Xuân A, Phú Mỹ II, Phú Mỹ II mở rộng: Triển khai công tác thi công hoàn thiện hạ tầng dự án theo kế

hoạch được duyệt, trong đó đã hoàn thành công tác thu hút đầu tư đạt 100% diện tích đất cho thuê tại KCN Nhơn Trạch 5 (223,29ha) và Mỹ Xuân A (233,76ha).

b) Khu công nghiệp Hựu Thạnh:

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đến 31/12/2018:

+ Đã kiểm kê được 468,2/475ha, đạt 98,6%; còn lại 6,8ha chưa kiểm kê.

+ UBND huyện Đức Hòa đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho diện tích đất thu hồi 463/475ha với tổng kinh phí 1.697 tỷ đồng.

+ Công tác chi trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng: Đã chi trả được cho 996 hộ dân, diện tích 380ha với tổng kinh phí 1.386 tỷ đồng (riêng năm 2018 là 1.275 tỷ đồng); Còn lại 263 hộ dân vẫn chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, tương đương 82 ha với kinh phí 273 tỷ đồng.

- Công tác thi công: Hoàn thành việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục San nền Lô 9; 12; 13; 16; Đường D3a; D3b; N5 và hệ thống thoát nước - Giai đoạn 1.

- Khu tái định cư KCN Hựu Thạnh: Hoàn thành công tác san nền 5,7/9,53ha (còn vướng mặt bằng 3,6ha chưa được bàn giao do đến nay chưa tiến hành cưỡng chế). Hiện cơ bản hoàn thành hạ tầng phần diện tích 5,7ha (san nền, hệ thống đường giao thông, cấp nước, cấp điện và PCCC).

c) Khu công nghiệp Cầu Ngàn:

Hoàn thành công tác thi công hạng mục san nền lô 3, 5, 6; triển khai thi công hạng mục Đường 1a và hệ thống thoát nước (giai đoạn 1: 500m); Đường 1b và hệ thống thoát nước (giai đoạn 1: 1.400m).

d) Dự án Cảng Khu công nghiệp Mỹ Xuân A:

Hoàn thành công tác rà phá bom mìn vật nổ, phục vụ triển khai thi công hạ tầng dự án. Hiện đang triển khai thi công hạng mục San lấp mặt bằng - Đợt 1 (diện tích 9,67ha đến cao độ +2,0m).

2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV):

Giá trị đầu tư tại Công ty con 100% vốn điều lệ là 15/182 tỷ đồng, đạt 8,2% kế hoạch năm. Giá trị đầu tư không đạt kế hoạch đề ra do IDICO-URBIZ chưa triển khai thi công tiếp dự án Khu nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch 1 (giai đoạn 1); dự án Khu nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch 1 (giai đoạn 2) và dự án Khu dân cư An Hòa, giai đoạn 3 (vướng thủ tục đầu tư với các Sở, ban ngành) với tổng giá trị là 170 tỷ đồng.

3. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ >50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần):

Giá trị đầu tư tại Công ty con >50% vốn điều lệ là 285/769 tỷ đồng, đạt 37% kế hoạch năm. Giá trị đầu tư không đạt kế hoạch đề ra do một số dự án đang hoàn chỉnh thủ tục đầu tư như Khu đô thị phường 5-Tân An, Khu dân cư, nhà ở công nhân khu công nghiệp Hựu Thạnh, Condotel Thùy Dương, Khu dân cư Mỹ Xuân B1, Trạm xử lý nước thải KCN Mỹ Xuân B1-CONAC (giai đoạn 02); dự án Xây dựng Cầu mới Tân Kỳ - Tân Quý (do công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến tiến độ thi công của dự án).

a) Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, Quế Võ II: Thi công các hạng mục hạ tầng theo kế hoạch đầu tư của Đơn vị.

b) Xây dựng cầu tạm và cầu mới Tân Kỳ Tân Quý: Đến nay hoàn thành thi công 4/4 mô trụ, 49/49 dầm T ngược, phần mở rộng mặt đường phía giáp Quốc lộ 1 và các công việc khác trong phạm vi mặt bằng đủ điều kiện thi công.

c) Dự án đầu tư công trình Lắp đặt hệ thống thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ điện tử tự động không dừng tại Trạm thu giá An Sương - An Lạc:

Hoàn thành thi công xây dựng và lắp đặt giai đoạn I (17 làn ETC: 04 làn trạm chính và 13 làn trạm phụ), giai đoạn II (04 làn ETC).

d) Các dự án kinh doanh nhà và đô thị (*Khu đô thị phường 5 - Tân An, Khu dân cư, nhà ở công nhân KCN Hữu Thạnh, Condotel Thùy Dương, Khu dân cư KCN Mỹ Xuân B1*): Trong năm 2018 chỉ tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư dự án.

IV. Tình hình tài chính:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

a) Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Chỉ tiêu	Từ 01/01 đến 28/02/2018	Từ 01/3 đến 31/12/2018	Lũy kế thực hiện năm 2018	Tỷ lệ so với kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu	439,311	663,731	1.103,042	130%
a	Hạ tầng, dịch vụ khu công nghiệp	51,387	276,284	327,671	
b	Sản xuất, kinh doanh điện	124,961	184,340	309,301	
c	Kinh doanh bất động sản	227,717	0	227,717	
d	Doanh thu tài chính, doanh thu khác	35,246	203,107	238,353	
2	Lợi nhuận trước thuế	145,568	170,092	315,660	135%
3	Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu	33,14%	25,62%	28,62%	
4	Vốn chủ sở hữu	3.042,483	3.208,429	3.208,429	
5	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	4,78%	5,30%	9,84%	

Nhìn chung, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty mẹ vẫn ổn định và tăng trưởng. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu đạt 28,62%.

b) Hợp nhất toàn Tổng công ty IDICO năm 2018:

Đơn vị: Tỷ đồng.

T T	Đơn vị	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Tỷ suất Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	Cổ tức năm 2018	Tỷ lệ Lợi nhuận so với kế hoạch năm
1	Công ty Mẹ	1.103,042	315,660	3.208,429	8.806,709	9,84%	5%	135%
2	IDICO-URBIZ	679,513	42,299	422,215	1.013,119	10,02%		105%

T T	Đơn vị	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Tỷ suất Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	Cổ tức năm 2018	Tỷ lệ Lợi nhuận so với kế hoạch năm
3	IDICO-ICC	196,677	3,173	82,536	154,616	3,84%		127%
4	IDICO-CONAC	302,341	38,904	89,117	1.019,746	43,65%	30%	156%
5	IDICO-SHP	273,565	111,974	538,920	832,896	20,78%	15%	209%
6	IDICO-UDICO	2.551,816	61,739	264,363	458,003	23,35%	30%	119%
7	IDICO-LINCO	183,625	22,286	122,249	394,871	18,23%	12%	139%
8	IDICO-IDI	382,237	72,042	452,910	1.748,748	15,91%	12%	104%
9	IDICO-QUEVO	20,058	0,020	55,932	494,635	0,04%		
10	IDICO-INCON	26,376	2,684	26,818	37,097	10,01%	8%	108%
11	IDICO-INCO10	43,069	0,638	(18,178)	49,306	-3,51%		109%
12	IDICO-MCI	37,592	(0,601)	(13,498)	44,176			
13	IDICO-TCC	1,661	(8,506)	(6,767)	20,531			
	Cộng	5.801,572	662,312	5.225,046	15.074,453			

Ghi chú: Các giá trị Doanh thu, lợi nhuận, vốn chủ sở hữu và tổng tài sản nêu trên chưa được bù trừ hợp nhất.

Năm 2018, nhìn chung, tình hình tài chính của toàn Tổng công ty IDICO tương đối ổn định. Các chỉ tiêu tài chính hoàn thành kế hoạch: Doanh thu là 5.801/5.233 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch năm; lợi nhuận là 662/496 tỷ đồng, đạt 134% kế hoạch năm; tỷ suất lợi nhuận/doanh thu là 11,42%. Trong đó, các Đơn vị có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận là Công ty mẹ IDICO, IDICO-URBIZ, IDICO-CONAC, IDICO-UDICO, IDICO-SHP, IDICO-LINCO; IDICO-ICC, IDICO-IDI. Các Công ty IDICO-INCO10, IDICO-MCI và IDICO-QUEVO còn gặp nhiều khó khăn trong việc hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận năm 2018.

2. Hiệu quả đầu tư vốn và sử dụng vốn:

Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ IDICO là 3.208 tỷ đồng (thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO). Vốn chủ sở hữu toàn Tổng công ty 4.184 tỷ đồng tăng 104,73% so với 01/03/2018, tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu toàn Tổng công ty là 12,67%.

Tổng vốn đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết là 1.799 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ: 56,08% vốn chủ sở hữu, trong đó: vốn góp tại 11 Công ty con với giá trị: 1.105 tỷ đồng (34,45% vốn chủ sở hữu), vốn góp tại 04 Công ty liên kết với giá trị: 694 tỷ đồng (21,63% vốn chủ sở hữu), vốn góp tại 06 doanh nghiệp khác với giá trị: 67 tỷ đồng (2,1% vốn chủ sở hữu).

Trong năm 2018, có 08/11 Công ty con chia lợi nhuận/cổ tức của năm 2017 và cổ tức năm 2018 về Tổng công ty với mức chia từ 6%-30%.

Các Công ty con đầu tư vốn ra ngoài với số tiền đã góp: 202 tỷ đồng, lợi nhuận được chia trong năm 2018 là 6,385 tỷ đồng.

3. Tình hình công nợ:

Tình hình công nợ phải thu, phải trả toàn Tổng công ty như sau:

- Tổng nợ phải thu: 813 tỷ đồng.

Các khoản công nợ phải thu đều được theo dõi chi tiết và phân loại tuổi nợ để đánh giá khả năng thu hồi và trích lập dự phòng theo quy định. Trong đó, nợ phải thu quá hạn đã trích lập dự phòng là 34 tỷ đồng.

- Tổng nợ phải trả: 4.095 tỷ đồng (không bao gồm doanh thu nhận trước tiền thuê đất là 5.586 tỷ đồng).

Trong đó:

+ Vay và nợ ngắn hạn: 505 tỷ đồng.

+ Vay và nợ dài hạn: 2.377 tỷ đồng.

+ Các khoản phải trả khác: 1.213 tỷ đồng.

Các khoản công nợ phải trả đều được thanh toán theo đúng thời hạn đã cam kết. Tổng dư nợ vay Ngân hàng toàn Tổng công ty là 2.882 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ là 1.310 tỷ đồng. Chỉ số khả năng thanh toán tổng quát là 1,43 lần, trong đó tại Công ty mẹ là 1,57 lần. Nợ vay Ngân hàng của toàn Tổng công ty được thanh toán đầy đủ, đúng hạn, không xảy ra tình trạng nợ quá hạn phải gia hạn hoặc chuyển nhóm nợ.

V. Tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

Tổng công ty và các Công ty con đã thực hiện trả lương, trích nộp các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ và kịp thời theo quy định. Các Đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện phương án cổ phần hóa của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty đã hoàn thành việc cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 01/3/2018. Sau cổ phần hóa đến nay, cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được cơ cấu lại tinh gọn, bố trí lao động hợp lý giữa các bộ phận; tiền lương và các chế độ của người lao động được cải thiện; không có lao động bị mất việc hay không bố trí được việc làm, người lao động yên tâm công tác, gắn bó xây dựng IDICO ngày một phát triển.

VI. Công tác rà soát ban hành điều lệ, quy chế, quy định của Tổng công ty và các Đơn vị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Điều lệ Công ty IDICO-URBIZ, IDICO-ICC; Quy chế tài chính và Quy định công tác PCCC tại trụ sở Cơ quan Tổng công ty; Hệ thống thang lương, bảng lương; Quy chế trả lương, trả thưởng; Quy chế quản lý đầu tư xây dựng,...; Hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ đối với Công ty IDICO-URBIZ, IDICO-ICC.

PHẦN II:
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Hợp nhất toàn Tổng công ty IDICO:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % Kế hoạch năm 2019 so với Thực hiện năm 2018
1	Tổng giá trị sản lượng - hợp nhất	6.249	99,00
	<i>Trong đó:</i>		
	- Công ty mẹ	726	93,00
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)	897	101,00
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)	4.626	100,00
2	Chỉ tiêu tài chính - hợp nhất		
2.1	Tổng doanh thu	5.431	94,00
2.2	Lợi nhuận trước thuế	525	79,00
2.3	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	12,14%	
3	Đầu tư - hợp nhất	2.324	100,00
	<i>Trong đó:</i>		
	- Công ty mẹ	1.452	
	+ Dự án Nhà ở và khu đô thị	33	
	+ Dự án Khu công nghiệp	1.396	
	+ Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	23	
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)	146	
	+ Dự án Nhà ở và khu đô thị	95	
	+ Dự án Khu công nghiệp	42	
	+ Dự án Vật liệu xây dựng	9	
	- Công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)	726	
	+ Dự án Nhà ở và khu đô thị	301	
	+ Dự án Khu công nghiệp	104	
	+ Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	150	
	+ Dự án sản xuất điện	170	

(Số liệu chi tiết theo các biểu mẫu đính kèm)

2. Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO:

Đơn vị: Tỷ đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ % Kế hoạch năm 2019 so với Thực hiện năm 2018
1	Tổng giá trị sản lượng	726	93,00
2	Chi tiêu tài chính		
2.1	Tổng doanh thu	664	60,00
2.2	Lợi nhuận trước thuế	200	63,00
2.3	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	6,23%	
2.4	Cổ tức	6,0%	
3	Đầu tư	1.452	71,00
	Dự án Nhà ở và khu đô thị	33	
	Dự án Khu công nghiệp	1.396	
	Dự án Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật	23	

(Số liệu chi tiết theo các biểu mẫu đính kèm)

II. Các mục tiêu chính:

1. Lĩnh vực đầu tư:

Trong năm 2019, tiếp tục đầu tư các lĩnh vực: khu công nghiệp, khu đô thị - nhà ở, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...) và duy trì lĩnh vực sản xuất truyền thống với tổng giá trị 2.324 tỷ đồng, trong đó tập trung tại một số lĩnh vực chủ yếu sau:

1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO:

a) Đầu tư các dự án khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng tại các khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, Mỹ Xuân A (các khu công nghiệp đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp cho thuê);

- Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng tại các khu công nghiệp Phú Mỹ II, Phú Mỹ II mở rộng, Hựu Thạnh.

Trong đó, tại khu công nghiệp Hựu Thạnh tập trung hoàn thành các hạng mục sau:

- + San nền lô 9, 12, 13, 16; Thi công Đường D3a, D3b, N5 và hệ thống thoát nước, Nhà điều hành khu công nghiệp;

- + Hoàn thành công tác lập dự án, thiết kế bản vẽ thi công và triển khai xây dựng Nhà máy xử lý nước thải tập trung (giai đoạn 1: công suất 4.000m³/ngày đêm).

- Hoàn thành các thủ tục thành lập Công ty cổ phần dự án Khu công nghiệp Cầu Ngàn;

- Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án khu công nghiệp tại các tỉnh miền Tây (Long An, Tiền Giang,...) và miền Bắc (Hải Phòng, Thái Bình,...);

- Kế hoạch thu hút đầu tư: Dự kiến thu hút đầu tư tối thiểu 20ha (Khu công nghiệp Phú Mỹ II: 5ha; Phú Mỹ II mở rộng: 10ha; Hựu Thạnh: 5ha).

b) Dự án Cảng khu công nghiệp Mỹ Xuân A:

- Tiếp tục triển khai thi công đến hoàn thành hạng mục san lấp mặt bằng - đợt 1 (diện tích 9,67ha đến cao độ +2,0m); Đường vào Cảng KCN Mỹ Xuân A;

- Thành lập Công ty cổ phần dự án, triển khai thực hiện dự án.

c) Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị:

Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng đến hoàn thành Dự án Khu tái định cư khu công nghiệp Hựu Thạnh.

1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH một thành viên):

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng tại khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 (đã lấp đầy diện tích đất công nghiệp cho thuê);

- Dự án Khu nhà ở công nhân khu công nghiệp Nhơn Trạch: Hoàn thiện hồ sơ thiết kế và triển khai thi công 02 block nhà chung cư 07 tầng;

- Dự án Khu nhà ở công nhân KCN Nhơn Trạch mở rộng: Hoàn thành quy hoạch 1/500, hồ sơ thiết kế và triển khai thi công một số dãy nhà liên kế.

1.3. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ >50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần):

a) Đầu tư các dự án khu công nghiệp:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng tại các khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC (đã hoàn thành việc thu hút đầu tư, lấp đầy diện tích đất công nghiệp cho thuê), khu công nghiệp Quế Võ II và triển khai đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải KCN Mỹ Xuân B1-CONAC (giai đoạn 02);

- Dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng: Hoàn thành công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi và ĐTM cho dự án;

- Kế hoạch thu hút đầu tư tại KCN Quế Võ II: 8ha.

b) Đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...):

Tiếp tục triển khai thi công đến hoàn thành và đưa vào vận hành Dự án Xây dựng Cầu mới Tân Kỳ Tân Quý - TP. Hồ Chí Minh.

c) Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị:

- Tiếp tục đầu tư tại các dự án: Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 - Thành phố Tân An, Khu nhà ở chung cư cao tầng Hóa An - Biên Hòa, Khu nhà ở CBCNV và chung cư Hiệp Phước;

- Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, đền bù GPMB tại các Dự án: Khu đô thị phường 5 - Tân An, Khu dân cư - nhà ở công nhân KCN Hựu Thạnh, Khu dân cư KCN Mỹ Xuân B1-CONAC.

d) Đầu tư các dự án điện năng:

- Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án Hệ thống lưới điện phân phối 22kV-KCN Nhơn Trạch; Trạm biến áp 110/22kV-Tuy Hạ;

- Dự án Trạm biến áp 110/22KV KCN Hựu Thạnh: Hoàn thành các thủ tục đầu tư và triển khai thi công xây dựng nhà trạm, đấu thầu mua sắm MBA 63MVA số 1, hệ thống đường dây phân phối 22kV;

- Dự án Điện mặt trời tại khu vực hồ chứa thủy điện Srok Phu Miêng: Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi và triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư.

2. Lĩnh vực thi công xây lắp:

Giá trị kế hoạch sản lượng năm 2019 là 1.345 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại các dự án của Công ty mẹ, Công ty con làm Chủ đầu tư và các gói thầu xây lắp của các Đơn vị có thể mạnh về xây lắp như: IDICO-URBIZ, IDICO-ICC, IDICO-CONAC, IDICO-UDICO, IDICO-IDI, IDICO-INCO10.

Trong đó, giá trị sản lượng xây lắp trong đầu tư là 302 tỷ đồng; các gói thầu trúng thầu thi công năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019 là 409 tỷ đồng; dự kiến đấu thầu tìm kiếm việc làm năm 2019 là 585 tỷ đồng.

3. Lĩnh vực sản xuất CN-VLXD:

Giá trị kế hoạch sản lượng năm 2019 là 589 tỷ đồng, tập trung chủ yếu tại các lĩnh vực sản xuất điện năng (thủy điện Srok Phu Miêng, Đak Mi 3), bê tông thương phẩm, nghiền xi măng. Trong đó:

- Sản lượng phát điện thương mại tại Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 là 201 triệu kWh, tương đương doanh thu 220 tỷ đồng;
- Sản lượng phát điện thương mại tại Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng là 230 triệu kWh, tương đương doanh thu 219 tỷ đồng.

4. Lĩnh vực kinh doanh khác và tư vấn:

Giá trị kế hoạch sản lượng năm 2019 là 4.314 tỷ đồng (trong đó: kinh doanh khác là 4.281 tỷ đồng; tư vấn là 33 tỷ đồng), tập trung chủ yếu tại các lĩnh vực, dịch vụ: tư vấn; kinh doanh điện, nước, nước thải KCN; thu phí giao thông; kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý nhà ở, hạ tầng KCN; du lịch.

III. Biện pháp thực hiện:

- Tiếp tục rà soát, tinh gọn bộ máy để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty IDICO - CTCP; tiếp tục bổ sung, sửa đổi hệ thống quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty cổ phần, phù hợp với mục tiêu phát triển của Tổng công ty, chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Hướng tới một mô hình quản lý và quản trị tiên tiến thông qua hoàn thiện lại bộ máy quản lý doanh nghiệp phù hợp với mô hình Công ty cổ phần. Chuẩn hóa các chính sách và quy trình quản lý hoạt động, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực và vai trò của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động Tổng công ty và quy định hiện hành của Nhà nước; bảo vệ quyền lợi của tất cả các cổ đông;

- Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn, kiểm tra và giám sát của IDICO đối với người đại diện vốn của IDICO tại các doanh nghiệp khác;

- Tham gia đấu thầu có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các dự án lớn, yêu cầu kỹ thuật cao; phân tích giá thầu một cách khoa học, hợp lý đảm bảo nguyên tắc giá cạnh tranh và có lãi;

- Tập trung và huy động các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đang thực hiện nhằm sớm thu hồi vốn đã đầu tư và lợi nhuận;

- Nghiên cứu đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng giao thông, đô thị có hiệu quả theo hình thức hợp đồng BOT, BT, PPP.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty IDICO - CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO.

TỔNG CÔNG TY IDICO



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN ĐẠT**

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH (Hợp nhất)
Thực hiện năm 2018 - Kế hoạch năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2018				Thực hiện năm 2018				Kế hoạch năm 2019				Tỷ lệ %		
		Tổng cộng	Chia ra:			Tổng cộng	Chia ra:			Tổng cộng	Chia ra:			TH năm 2018 so với KH năm 2018	TH năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017	KH năm 2019 so với TH năm 2018
			Công ty mẹ	Các công ty con do TCT nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)	Các công ty con do TCT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)		Công ty mẹ	Các công ty con do TCT nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)	Các công ty con do TCT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)		Công ty mẹ	Các công ty con do TCT nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)	Các công ty con do TCT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)			
I	Giá trị sản lượng	5.972.231	700.000	962.935	4.309.296	6.327.285	789.591	913.913	4.623.781	6.248.735	726.237	896.609	4.625.889	106	93	99
1	Giá trị xây lắp	1.566.732	-	670.000	896.732	1.248.881	-	506.674	742.207	1.345.199	-	570.149	775.050	80	67	108
2	Giá trị CN.VLXD	522.051	226.000	78.900	217.151	690.263	242.000	155.224	293.039	589.021	236.000	111.550	241.471	132	150	85
3	Giá trị tư vấn	32.303	-	-	32.303	32.169	-	-	32.169	33.000	-	-	33.000	100	98	103
4	Giá trị SXKD Khác	3.851.145	474.000	214.035	3.163.110	4.355.972	547.591	252.015	3.556.366	4.281.515	490.237	214.910	3.576.368	113	97	98
II	Chỉ tiêu tài chính															
1	Doanh thu	5.253.655	846.000	768.419	3.639.236	5.801.572	1.103.042	876.190	3.822.340	5.431.390	663.988	831.158	3.936.244	110	101	94
2	Lợi nhuận trước thuế	496.036	234.000	42.700	219.336	662.312	315.660	45.472	301.180	525.188	200.000	50.145	275.043	134	118	79
III	Giá trị đầu tư	3.127.438	2.176.141	181.822	769.475	2.334.115	2.033.917	15.193	285.005	2.323.888	1.452.093	145.972	725.823	75	142	100

Ghi chú: Các giá trị doanh thu, lợi nhuận nêu trên chưa được bù trừ hợp nhất.

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH (Hợp nhất)

Thực hiện năm 2018 - Kế hoạch năm 2019

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2018							Thực hiện năm 2018							Kế hoạch năm 2019							Tỷ lệ % Thực hiện năm 2018 so với Kế hoạch năm 2018			Tỷ lệ % Kế hoạch năm 2019 so với Thực hiện năm 2018		
		Tổng giá trị SXKD	Chia ra:				Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng giá trị SXKD	Chia ra:				Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng giá trị SXKD	Chia ra:				Doanh thu	Lợi nhuận	Sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận	Sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận
			Giá trị xây lắp	Giá trị CNVLXD	Giá trị tư vấn	Giá trị kinh doanh khác				Giá trị xây lắp	Giá trị CNVLXD	Giá trị tư vấn	Giá trị kinh doanh khác				Giá trị xây lắp	Giá trị CNVLXD	Giá trị tư vấn	Giá trị kinh doanh khác								
	TỔNG CỘNG	5.972.231	1.566.732	522.051	32.303	3.851.145	5.253.655	496.036	6.327.285	1.248.881	690.263	32.169	4.355.972	5.801.572	662.312	6.248.735	1.345.199	589.021	33.000	4.281.515	5.431.390	525.188	106	110	134	99	94	79
1	Công ty mẹ	700.000	0	226.000	0	474.000	846.000	234.000	789.591	0	242.000	0	547.591	1.103.042	315.660	726.237	0	236.000	0	490.237	663.988	200.000	113	130	135	92	60	63
1.1	Cơ quan CT	700.000	0	226.000		474.000	846.000	234.000	789.591		242.000		547.591	1.103.042	315.660	726.237		236.000		490.237	663.988	200.000	113	130	135	92	60	63
2	Các Công ty con do TCT nắm giữ 100% VDL (Công ty TNHH MTV)	962.935	670.000	78.900	0	214.035	768.419	42.700	913.913	506.674	155.224	0	252.015	876.190	45.472	896.609	570.149	111.550	0	214.910	831.158	50.145	95	114	106	98	95	110
2.1	IDICO-URBIZ	833.735	620.000	0	0	213.735	650.964	40.200	709.932	459.547	0	0	250.385	679.513	42.299	734.559	520.149	0	0	214.410	685.612	46.545	85	104	105	103	101	110
2.2	IDICO-ROC	129.200	50.000	78.900		300	117.455	2.500	203.981	47.127	155.224	0	1.630	196.677	3.173	162.050	50.000	111.550	0	500	145.546	3.600	158	167	127	79	74	113
3	Các Công ty do TCT nắm giữ trên 50% VDL (Công ty cổ phần)	4.309.296	896.732	217.151	32.303	3.163.110	3.639.236	219.336	4.623.781	742.207	293.039	32.169	3.556.366	3.822.340	301.180	4.625.889	775.050	241.471	33.000	3.576.368	3.936.244	275.043	107	105	137	100	103	91
3.1	IDICO-CONAC	506.900	380.900	0	0	126.000	320.000	25.000	520.800	354.400	0	0	166.400	302.341	38.904	497.950	278.650	0	0	219.300	285.000	37.500	103	94	156	96	94	96
3.2	IDICO-SHP	223.480	0	217.151	0	6.329	203.442	53.622	300.479	0	292.939	0	7.540	273.565	111.974	248.239	0	241.080	0	7.159	226.026	81.554	134	134	209	83	83	73
3.3	IDICO-LDICO	2.547.175	99.300	0	0	2.447.875	2.289.181	52.000	2.801.112	63.901	0	0	2.737.211	2.551.816	61.739	2.856.549	90.000	0	0	2.766.549	2.581.214	59.000	110	111	119	102	101	96
3.4	IDICO-LNCO	248.900	80.000	0	1.900	167.000	207.390	16.000	263.123	72.600	0	2.020	188.503	183.625	22.286	275.300	120.000	0	2.000	153.300	213.400	20.000	106	89	139	105	116	90
3.5	IDICO-IIM	541.814	157.814	0	0	384.000	450.818	69.000	576.903	164.103	0	0	412.800	382.237	72.042	517.023	127.023	0	0	390.000	412.548	72.000	106	85	104	90	108	100
3.6	QUEVO-IDICO	68.656	55.686	0	0	12.970	12.970	0	50.408	30.362	0	0	20.046	20.058	20	22.360	0	0	0	22.360	22.360	696	73	155		44	111	
3.7	IDICO-IBICON	26.903	0	0	26.903	0	25.500	2.488	26.500	0	0	26.500	0	26.376	2.684	27.500	0	0	27.500	0	26.000	2.800	99	103	108	104	99	104
3.8	IDICO-IBICO10	96.932	93.032		3.500	400	88.699	822	55.156	50.841	100	3.649	566	43.069	638	75.400	71.400	0	3.500	500	67.860	500	57	49	78	137	158	78
3.9	IDICO-NCI	48.536	30.000	0	0	18.536	41.236	404	29.300	6.000	0	0	23.300	37.592	-601	33.200	16.000	0	0	17.200	29.636	0	60	91		113	79	
3.10	IDICO-TTC															72.368	71.977	391			72.200	993						

Ghi chú: Các giá trị doanh thu, lợi nhuận nêu trên chưa được bù trừ hợp nhất.

BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH (Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO)

Thực hiện năm 2018 - Kế hoạch năm 2019

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch năm 2018							Thực hiện năm 2018							Kế hoạch năm 2019							Tỷ lệ % Thực hiện năm 2018 so với Kế hoạch năm 2018			Tỷ lệ % Kế hoạch năm 2019 so với Thực hiện năm 2018		
		Tổng giá trị SXKD	Chia ra:				Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng giá trị SXKD	Chia ra:				Doanh thu	Lợi nhuận	Tổng giá trị SXKD	Chia ra:				Doanh thu	Lợi nhuận	Sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận			
			Giá trị xây lắp	Giá trị CNVLXD	Giá trị tư vấn	Giá trị kinh doanh khác				Giá trị xây lắp	Giá trị CNVLXD	Giá trị tư vấn	Giá trị kinh doanh khác				Giá trị xây lắp	Giá trị CNVLXD	Giá trị tư vấn	Giá trị kinh doanh khác								
	TỔNG CỘNG	700.000	0	226.000	0	474.000	846.000	234.000	789.591	0	242.000	0	547.591	1.103.042	315.660	726.237	0	236.000	0	490.237	663.988	200.000	113	130	135	92	60	63
1	Công ty mẹ	700.000	0	226.000	0	474.000	846.000	234.000	789.591	0	242.000	0	547.591	1.103.042	315.660	726.237	0	236.000	0	490.237	663.988	200.000	113	130	135	92	60	63

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN (HỢP NHẤT)
THỰC HIỆN NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMDT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH năm 2018 so với KH năm 2018
	Tổng cộng (A+B+C):					3.127.438	2.334.115	75
A	Công ty mẹ					2.176.141	2.033.917	93
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					84.930	38.969	46
1	Khu tái định cư khu công nghiệp Hựu Thạnh	Long An	9,4ha	152.245	C	84.930	38.969	46
1.1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng					1.802	840	
1.2	Thi công san nền					22.347	13.879	
1.3	Thi công đường giao thông và HTTN					60.781	24.250	
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					1.971.211	1.966.952	100
1	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	309,4ha	328.948	A	15.600	3.600	23
1.1	Hệ thống chiếu sáng đường N1 (D1-D4)					1.600	1.600	
1.2	Sơn đường, biển báo D1, D2 (N1-N2), D3, D4, N1, N5					2.000	2.000	
1.3	Xây dựng hàng rào khu công nghiệp					2.000	0	
1.4	Hồ sơ cố Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Trạch					10.000	0	
2	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa-Vũng Tàu	301ha	342.700	A	30.000	8.300	28
2.1	Tuyển cấp nước cho Nhà máy Heniken					5.000	3.500	
2.2	Đường 2B và HTTN (giai đoạn 02)					5.000	1.500	
2.3	Đường 7B và HTTN (giai đoạn 02)					10.000	3.300	
2.4	Hồ sơ cố Nhà máy xử lý nước thải Mỹ Xuân A					5.000	0	
2.5	Tuyển thoát nước thải cho Nhà máy Heniken					5.000	0	
3	Khu công nghiệp Phú Mỹ II	Bà Rịa-Vũng Tàu	620,6ha	1.600.537	A	30.084	16.279	54
3.1	Sơn đường, biển báo đường D3, N6, N7					2.000	2.000	
3.2	Trồng cây xanh đường D3, N6, N7					5.000	1.263	
3.3	Nút giao đường N1 và đường liên cảng					2.000	1.000	
3.4	Đường N1 và HTTN (Thảm nhựa mịn)					5.500	4.500	
3.5	Đường D2 và hệ thống thoát nước & Nút giao đường D2 và đường 965					1.000	1.000	
3.6	Hệ thống chiếu sáng đường D2					2.000	500	
3.7	Chiếu sáng đường N2 (từ Km0+360 đến Km3+490,78)					1.500	2.932	
3.8	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+360 đến Km3+490,78)					3.084	3.084	
3.9	Hệ thống cấp nước đường N2					2.000	0	
3.10	Hệ thống thoát nước mưa N1					1.500	0	
3.11	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+00 đến Km0+360)					1.500	0	
3.12	Bổ sung công đoạn xử lý hóa lý - Nhà máy XLNT tập trung					3.000	0	
4	Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng	Bà Rịa-Vũng Tàu	400ha	1.141.750	A	370.000	265.834	72
4.1	Đường D3 và hệ thống thoát nước (đoạn giữa đường 965 và Cảng chuyên dụng sông Mỏ Nhát)					23.000	23.000	
4.2	Cây xanh đường D3 (đoạn giữa đường 965 và Cảng chuyên dụng sông Mỏ Nhát)					2.000	1.100	
4.3	San nền lô 20A (phần khối lượng bổ sung)					3.500	3.084	
4.4	San nền lô 24 (bao gồm phần KL bổ sung)					119.500	121.650	

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMDT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH năm 2018 so với KH năm 2018
4.5	San nền lô 25					117.000	111.916	
4.6	San nền lô 26					65.000	0	
4.7	Đường N8 và HTTN (giai đoạn 1: san nền)					15.000	5.084	
4.8	Trạm bơm tăng áp và tuyến ống nước thải từ KCN Phú Mỹ II mở rộng về Phú Mỹ II					10.000	0	
4.9	Đường N2 và HTTN					15.000	0	
5	Khu công nghiệp Hựu Thạnh	Long An	524ha	5.044.211	A	1.188.000	1.580.711	133
5.1	Đền bù GPMB					988.000	1.580.711	
5.2	San nền lô số 1, 2, 6, 7					150.000	0	
5.3	Đường N2 và HTTN					50.000	0	
6	Khu công nghiệp Cầu Nghìn	Thái Bình	196ha	1.032.000	A	337.527	92.228	27
6.1	Đền bù GPMB (giai đoạn 2)					185.037	0	
6.2	Khảo sát địa chất, địa hình phục vụ thiết kế BVTC hệ thống HTKT (giai đoạn 2)					387	0	
6.3	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán hệ thống HTKT (giai đoạn 2)					3.013	0	
6.4	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hệ thống HTKT (giai đoạn 2)					518	0	
6.5	Tư vấn giám sát (giai đoạn 01)					1.057	750	
6.6	San nền lô 3					9.317	9.730	
6.7	San nền lô 5 và CX1 (Lô CX1 chuyển thành lô 6A theo quy hoạch mới)					26.570	22.890	
6.8	San nền lô 6					45.233	43.978	
6.9	Đường D1a và HTTN (giai đoạn 1)					8.668	3.120	
6.10	Đường D1b và HTTN (giai đoạn 1)					38.075	11.760	
6.11	Nút giao KCN Cầu Nghìn và QL10					17.726	0	
6.12	Di dời đường điện hiện hữu					1.600	0	
6.13	Di dời đường tín hiệu viễn thông hiện hữu					326	0	
III	Đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...)					120.000	27.996	23
1	Cảng khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa - Vũng Tàu	53ha	1.478.000	A	120.000	27.996	23
1.1	Rà phá bom mìn vật nổ					3.000	1.122	
1.2	San nền dự án (Đợt 01- 9,67ha)					117.000	26.874	
IV	Đầu tư tài chính tại các dự án							
1	BOT Đường ven biển Hải Phòng - Thái Bình (góp vốn đầu tư Công ty 25% VDL)	Hải Phòng - Thái Bình	29,7km	3.176.000				
2	Nhà máy sản xuất kính nổi siêu trắng (góp vốn đầu tư Công ty 30% VDL)	Bà Rịa - Vũng Tàu	600 tấn/ngày	2.427.000				
B	Các Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)					181.822	15.193	8
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					170.000	63	0
1	Khu nhà ở công nhân tại KCN Nhơn Trạch (giai đoạn 1)	Đồng Nai	10,2ha	819.739	B	80.000	63	0
2	Khu nhà ở công nhân tại KCN Nhơn Trạch (giai đoạn 2)	Đồng Nai			B	30.000	0	0
3	Khu dân cư An Hòa (giai đoạn 03)	Đồng Nai			B	60.000	0	
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					10.000	9.361	94
1	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1	Đồng Nai	448,5ha	459.220	A	10.000	5.761	58
2	Nâng cấp Nhà máy XLNT tập trung KCN Nhơn Trạch 1 từ 6.000m3/ngày đêm lên 10.000m3/ngày đêm	Đồng Nai			A		3.600	
III	Đầu tư các dự án sản xuất VLXD khác					1.822	5.769	317

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMDT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH năm 2018 so với KH năm 2018
1	Dự án Mở rộng mỏ puzolan	Quảng Ngãi			C	1.822	529	29
2	Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ công suất 33.500m3/ngày đêm	Đồng Nai					5.077	
3	Nhà máy nước ngầm Quang Minh công suất 14.000m3/ngày đêm	Vĩnh Phú					163	
C	Các Công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)					769.475	285.005	37
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					256.100	21.750	8
1	Khu nhà ở chung cư cao tầng Hóa An - Biên Hòa	Đồng Nai	7,03ha	216.000	B	51.100	2.455	5
2	Khu nhà ở CBCNV và chung cư Hiệp Phước	Đồng Nai	4,9ha	154.273	B	46.000	150	0
3	Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 - Thành phố Tân An	Long An	30,7ha	810.543	B	33.650	14.333	43
4	Khu đô thị phường 5 - Tân An	Long An	60,0ha	1.496.976	B	3.900	1.590	41
5	Khu dân cư, nhà ở công nhân KCN Hựu Thạnh	Long An	46,4ha	787.712	B	93.450	2.808	3
6	Dự án Tổ hợp Khách sạn - Căn hộ cao cấp Thùy Dương	Vũng Tàu		1.500.000	B	18.000	0	0
7	Khu dân cư, CBCNV-Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC	Bà Rịa - Vũng Tàu	3,47ha	270.000	C	10.000	414	4
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					126.186	69.710	55
1	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC	Bà Rịa-Vũng Tàu	227ha	543.575	A	11.500	29.900	260
2	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng	Bà Rịa-Vũng Tàu	110ha	956.000	A		2.054	
3	Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC (giai đoạn 02)	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.500 m3/ngày đêm	67.000	C	60.000	513	1
4	Khu công nghiệp Quế Võ II	Bắc Ninh	300ha	1.480.397	A	54.686	37.243	68
III	Đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...)					350.189	167.618	48
1	Xây dựng Cầu mới Tân Kỳ - Tân Quý	TP. Hồ Chí Minh	Cấp III, vận tốc thiết kế 60km/h	326.470	B	289.175	104.332	36
2	Lắp đặt hệ thống thu giá điện từ tự động không dừng tại Trạm thu giá BOT An Suông - An Lạc	TP. Hồ Chí Minh		72.743	C	61.014	63.286	104
IV	Đầu tư vào các dự án sản xuất điện					37.000	25.927	70
1	Hệ thống lưới điện phân phối 22kV-KCN Nhơn Trạch	Nhơn Trạch			C		13.888	
2	Trạm biến áp 110/22kV-Tuy Hạ	Nhơn Trạch	182MVA		C	37.000	9.739	26
3	Trạm biến áp 110/22KV KCN Hựu Thạnh	Long An	182MVA				2.300	

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN (CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY IDICO)
THỰC HIỆN NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMĐT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH năm 2018 so với KH năm 2018
	Tổng cộng (I+II+III):					2.176.141	2.033.917	93
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					84.930	38.969	46
1	Khu tái định cư khu công nghiệp Hữu Thạnh	Long An	9,4ha	152.245	C	84.930	38.969	46
1.1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng					1.802	840	
1.2	Thi công san nền					22.347	13.879	
1.3	Thi công đường giao thông và HTTN					60.781	24.250	
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					1.971.211	1.966.952	100
1	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	309,4ha	328.948	A	15.600	3.600	23
1.1	Hệ thống chiếu sáng đường N1 (D1-D4)					1.600	1.600	
1.2	Sơn đường, biển báo D1, D2 (N1-N2), D3, D4, N1, N5					2.000	2.000	
1.3	Xây dựng hàng rào khu công nghiệp					2.000	0	
1.4	Hồ sơ cổ Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Trạch					10.000	0	
2	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa-Vũng Tàu	301ha	342.700	A	30.000	8.300	28
2.1	Tuyến cấp nước cho Nhà máy Heniken					5.000	3.500	
2.2	Đường 2B và HTTN (giai đoạn 02)					5.000	1.500	
2.3	Đường 7B và HTTN (giai đoạn 02)					10.000	3.300	
2.4	Hồ sơ cổ Nhà máy xử lý nước thải Mỹ Xuân A					5.000	0	
2.5	Tuyến thoát nước thải cho Nhà máy Heniken					5.000	0	
3	Khu công nghiệp Phú Mỹ II	Bà Rịa-Vũng Tàu	620,6ha	1.600.537	A	30.084	16.279	54
3.1	Sơn đường, biển báo đường D3, N6, N7					2.000	2.000	
3.2	Trồng cây xanh đường D3, N6, N7					5.000	1.263	
3.3	Nút giao đường N1 và đường liên cảng					2.000	1.000	
3.4	Đường N1 và HTTN (Thâm nhựa mịn)					5.500	4.500	
3.5	Đường D2 và hệ thống thoát nước & Nút giao đường D2 và đường 965					1.000	1.000	
3.6	Hệ thống chiếu sáng đường D2					2.000	500	
3.7	Chiếu sáng đường N2 (từ Km0+360 đến Km3+490,78)					1.500	2.932	
3.8	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+360 đến Km3+490,78)					3.084	3.084	
3.9	Hệ thống cấp nước đường N2					2.000	0	
3.10	Hệ thống thoát nước mưa N1					1.500	0	
3.11	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+00 đến Km0+360)					1.500	0	
3.12	Bổ sung công đoạn xử lý hóa lý - Nhà máy XLNT tập trung					3.000	0	
4	Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng	Bà Rịa-Vũng Tàu	400ha	1.141.750	A	370.000	265.834	72
4.1	Đường D3 và hệ thống thoát nước (đoạn giữa đường 965 và Cảng chuyên dụng sông Mỏ Nhứt)					23.000	23.000	
4.2	Cây xanh đường D3 (đoạn giữa đường 965 và Cảng chuyên dụng sông Mỏ Nhứt)					2.000	1.100	
4.3	San nền lô 20A (phần khối lượng bổ sung)					3.500	3.084	
4.4	San nền lô 24 (bao gồm phần KL bổ sung)					119.500	121.650	
4.5	San nền lô 25					117.000	111.916	

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMDT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH năm 2018 so với KH năm 2018
4.6	San nền lô 26					65.000	0	
4.7	Đường N8 và HTTN (giai đoạn 1: san nền)					15.000	5.084	
4.8	Trạm bơm tăng áp và tuyến ống nước thải từ KCN Phú Mỹ II mở rộng về Phú Mỹ II					10.000	0	
4.9	Đường N2 và HTTN					15.000	0	
5	Khu công nghiệp Hữu Thạnh	Long An	524ha	5.044.211	A	1.188.000	1.580.711	133
5.1	Đền bù GPMB					988.000	1.580.711	
5.2	San nền lô số 1, 2, 6, 7					150.000	0	
5.3	Đường N2 và HTTN					50.000	0	
6	Khu công nghiệp Cầu Nghìn	Thái Bình	196ha	1.032.000	A	337.527	92.228	27
6.1	Đền bù GPMB (giai đoạn 2)					185.037	0	
6.2	Khảo sát địa chất, địa hình phục vụ thiết kế BVTC hệ thống HTKT (giai đoạn 2)					387	0	
6.3	Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán hệ thống HTKT (giai đoạn 2)					3.013	0	
6.4	Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hệ thống HTKT (giai đoạn 2)					518	0	
6.5	Tư vấn giám sát (giai đoạn 01)					1.057	750	
6.6	San nền lô 3					9.317	9.730	
6.7	San nền lô 5 và CX1 (Lô CX1 chuyển thành lô 6A theo quy hoạch mới)					26.570	22.890	
6.8	San nền lô 6					45.233	43.978	
6.9	Đường D1a và HTTN (giai đoạn 1)					8.668	3.120	
6.10	Đường D1b và HTTN (giai đoạn 1)					38.075	11.760	
6.11	Nút giao KCN Cầu Nghìn và QL10					17.726	0	
6.12	Di dời đường điện hiện hữu					1.600	0	
6.13	Di dời đường tín hiệu viễn thông hiện hữu					326	0	
III	Đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...)					120.000	27.996	23
1	Cảng khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa - Vũng Tàu	53ha	1.478.000	A	120.000	27.996	23
1.1	Rà phá bom mìn vật nổ					3.000	1.122	
1.2	San nền dự án (Đợt 01- 9,67ha)					117.000	26.874	
IV	Đầu tư tài chính tại các dự án							
1	BOT Đường ven biển Hải Phòng - Thái Bình (góp vốn đầu tư Công ty 25% VDL)	Hải Phòng - Thái Bình	29,7km	3.176.000				
2	Nhà máy sản xuất kính nổi siêu trắng (góp vốn đầu tư Công ty 30% VDL)	Bà Rịa-Vũng Tàu	600 tấn/ngày	2.427.000				

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ (HỢP NHẤT)
KẾ HOẠCH NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMĐT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	Tổng cộng (A+B+C):					2.323.888	
A	Công ty mẹ					1.452.093	
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					32.891	
1	Khu tái định cư khu công nghiệp Hữu Thanh	Long An	9,4ha	152.245	C	32.891	Dự án chuyển tiếp
1.1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng					700	
1.2	Thi công san nền					8.470	
1.3	Thi công đường giao thông và HTTN					23.721	
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					1.396.370	
1	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	309,4ha	328.948	A	12.000	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đã hoàn thành công tác thu hút đầu tư đạt 100% diện tích đất cho thuê là 223,29ha
1.1	Xây dựng hàng rào khu công nghiệp					2.000	
1.2	Hồ sơ cố Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Trạch					10.000	
2	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa-Vũng Tàu	301ha	342.700	A	33.691	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đã hoàn thành công tác thu hút đầu tư đạt 100% diện tích đất cho thuê là 233,76ha
2.1	Đường 2B và HTTN (giai đoạn 02)					1.839	
2.2	Đường 7B và HTTN (giai đoạn 02)					3.352	
2.3	Hồ sơ cố Nhà máy xử lý nước thải Mỹ Xuân A					5.000	
2.4	Tuyến thoát nước thải cho Nhà máy Heniken					5.000	
2.5	Tuyến thoát nước mưa, nước thải khu công nghiệp ra sông Thị Vải					6.500	
2.6	Cổng khu công nghiệp Mỹ Xuân A và cải tạo hàng rào Quốc lộ 51					5.000	
2.7	Cải tạo hàng rào KCN Mỹ Xuân A					1.000	
2.8	Cải tạo đường 2A					3.000	
2.9	Khu cây xanh (tiếp giáp Nhà máy SOP Phú Mỹ)					2.000	
2.10	Nhà máy XLNT tập trung KCN Mỹ Xuân A, giai đoạn 2, công suất 4000m3/ngày đêm - nâng cấp trạm quan trắc tự động					1.000	
3	Khu công nghiệp Phú Mỹ II	Bà Rịa-Vũng Tàu	620,6ha	1.600.537	A	92.196	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kế hoạch thu hút đầu tư năm 2019: 5ha
3.1	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+360 đến Km3+490,78)					5.000	
3.2	Hệ thống cấp nước đường N2					2.000	
3.3	Hệ thống thoát nước mưa N1					5.000	
3.4	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+00 đến Km0+360)					10.000	
3.5	Bổ sung công đoạn xử lý hóa lý - Nhà máy XLNT tập trung					3.000	
3.6	Chiều sáng Đường N2 (đoạn từ Km0+00 đến Km0+360)					785	
3.7	Lát gạch, trồng cỏ vỉa hè Đường N2 (đoạn từ Km0+360 đến Km3+490,78)					8.000	
3.8	Hệ thống thoát nước thải đường N2 (điều chỉnh ống HDPE đoạn từ Km0+00 đến Km1+450)					5.000	
3.9	Đường D3 và hệ thống thoát nước - Lát gạch vỉa hè					1.500	
3.10	Hệ thống thoát nước thải bên phải đường D3					1.300	
3.11	Lát gạch vỉa hè đường N1					1.500	

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMĐT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
3.12	Đường N6 và hệ thống thoát nước - Tuyến cống thoát nước mưa bổ sung đoạn từ đường N2 ra sông Bà Lồi					2.111	
3.13	Tuyến thoát nước mưa từ đường 2A - KCN Phú Mỹ I ra sông Bà Lồi					8.000	
3.14	Đường N7 và hệ thống thoát nước (đoạn từ đường D3 đến đường 2A-KCN Phú Mỹ I)					15.000	
3.15	Đường D4 và HTTN					9.000	
3.16	San nền lô 11B (phần còn lại)					15.000	
4	Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng	Bà Rịa-Vũng Tàu	400ha	1.141.750	A	255.916	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kế hoạch thu hút đầu tư năm 2019: 10ha
4.1	San nền lô 26					65.000	
4.2	Đường N8 và HTTN (giai đoạn 2: giao thông và hệ thống thoát nước)					9.916	
4.3	Trạm bơm tăng áp và tuyến ống nước thải từ KCN Phú Mỹ II mở rộng về Phú Mỹ II					10.000	
4.4	Đường N2 và HTTN					15.000	
4.5	Đường D1a và HTTN					15.000	
4.6	Đường D9 và HTTN					40.000	
4.7	Đường N1 và HTTN					15.000	
4.8	Đường N4 và HTTN					18.000	
4.9	Đường N5 và HTTN					18.000	
4.10	Đường D4 và HTTN					30.000	
4.11	San nền Lô 24, 25 - Phần bổ sung Đường D10; Mương thoát nước cho Khu dân cư Ấp Phước Lộc					15.000	
4.12	Cổng khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng					5.000	
5	Khu công nghiệp Hựu Thạnh	Long An	524ha	5.044.211	A	993.567	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định số 52/QĐ-TCT ngày 08/10/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO; kế hoạch thu hút đầu tư năm 2019: 5ha
5.1	Đền bù GPMB					104.000	
5.2	Chuẩn bị mặt bằng (phần diện tích còn lại)					1.799	
5.3	San nền lô 9 (đến cote +2,0m)					197.470	
5.4	San nền lô 12 - giai đoạn 1 (đến cote +1,2m)					60.285	
5.5	San nền lô 12 - giai đoạn 2 (đến cote +2,0m)					83.166	
5.6	San nền lô 13 - giai đoạn 1 (đến cote +1,2m)					78.478	
5.7	San nền lô 13 - giai đoạn 2 (đến cote +2,0m)					108.156	
5.8	San nền lô 16					13.500	
5.9	Nút giao tỉnh lộ 830; Đường N2 và HTTN					85.700	
5.10	Đường D3a và HTTN					109.327	
5.11	Đường D3b và HTTN					38.206	
5.12	Đường N5 và HTTN - Giai đoạn 1					18.970	
5.13	Đường N5 và HTTN - Giai đoạn 2					34.510	
5.14	Nhà điều hành khu công nghiệp					5.000	
5.15	Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hựu Thạnh (giai đoạn 1: công suất 4000m3/ngàydêm)					50.000	Lập dự án đầu tư, thiết kế BVTC và triển khai thi công xây dựng
5.16	Tư vấn giám sát (San nền lô 9, 12, 13, 16; Đường D3a, D3b, N5 và HTTN; Nút giao tỉnh lộ 830, Đường N2 và HTTN)					5.000	
6	Khu công nghiệp Cầu Ngàn	Thái Bình	196ha	1.032.000	A		Dự án chuyển tiếp, thành lập Công ty dự án
7	Chi phí nghiên cứu lập quy hoạch Khu kinh tế tỉnh Thái Bình	Thái Bình				9.000	

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMDT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
8	Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án khu công nghiệp tại các tỉnh miền Tây						
9	Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án khu công nghiệp tại các tỉnh miền Bắc						
III	Đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...)					22.832	
1	Cảng khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa - Vũng Tàu	53ha	1.478.000	A	22.832	Dự án chuyển tiếp, thành lập Công ty dự án
1.1	San nền dự án (Đợt 01- 9,67ha)					14.832	
1.2	Đường vào Cảng KCN Mỹ Xuân A					8.000	
B	Các Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV)					145.972	
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					95.000	
1	Khu nhà ở công nhân tại KCN Nhơn Trạch (giai đoạn 1)	Đồng Nai	10,2ha	819.739	B	30.000	Hoàn thiện hồ sơ thiết kế và triển khai thi công xây dựng 02 block nhà chung cư 07 tầng
2	Khu nhà ở công nhân tại KCN Nhơn Trạch (giai đoạn 2)	Đồng Nai			B	65.000	Hoàn thành quy hoạch 1/500, hồ sơ thiết kế và triển khai thi công một số dãy nhà liên kế
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					42.000	
1	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1	Đồng Nai	448,5ha	459.220	A	10.000	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đã hoàn thành công tác thu hút đầu tư đạt 100% diện tích đất cho thuê là 284ha
2	Nâng cấp Nhà máy XLNT tập trung KCN Nhơn Trạch 1 từ 6.000m3/ngày đêm lên 10.000m3/ngày đêm	Đồng Nai			A	32.000	Chi phí xây dựng và thiết bị nâng cấp công suất Nhà máy xử lý nước thải
III	Đầu tư các dự án sản xuất VLXD khác					8.972	
1	Dự án Mở rộng mỏ puzolan	Quảng Ngãi			C	3.972	Chi phí đền bù GPMB
2	Nhà máy nước ngầm Tuy Hạ công suất 33.500m3/ngày đêm	Đồng Nai				5.000	Chi phí nghiên cứu điều chỉnh việc khai thác nước sạch từ khai thác nước ngầm sang nước mặt
C	Các Công ty con do Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (Công ty cổ phần)					725.823	
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					301.520	
1	Khu nhà ở chung cư cao tầng Hóa An - Biên Hòa	Đồng Nai	7,03ha	216.000	B	17.500	Chi phí bồi thường GPMB phần diện tích 5.218m2; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật; điều chỉnh quy hoạch dự án và lập thủ tục chuẩn bị đầu tư hàng mục Chung cư 1A
2	Khu nhà ở CBCNV và chung cư Hiệp Phước	Đồng Nai	4,9ha	154.273	B	35.000	Chi phí điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và xây dựng phần thân nhà chung cư số 3
3	Khu dân cư trung tâm mở rộng Phường 6 - Thành phố Tân An	Long An	30,7ha	810.543	B	20.720	Dự án chuyển tiếp
4	Khu đô thị phường 5 - Tân An	Long An	60,0ha	1.496.976	B	1.590	Chi phí chuẩn bị đầu tư dự án
5	Khu dân cư, nhà ở công nhân KCN Hựu Thạnh	Long An	46,4ha	787.712	B	203.810	Chi phí đền bù GPMB; chi phí tư vấn; chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng
6	Khu dân cư, CBCNV-Chuyên gia KCN Mỹ Xuân B1-CONAC	Bà Rịa - Vũng Tàu	3,47ha	270.000	C	17.900	Chi phí đền bù GPMB (1,1ha); chi phí tư vấn; chi phí xây dựng (san lấp mặt bằng, hạ tầng)
7	Nhà đa năng tại Khu 43-43A đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Cần Thơ	4.337m2	367.000	B	5.000	Chi phí chuẩn bị đầu tư dự án
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					104.403	
1	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC	Bà Rịa- Vũng Tàu	227ha	543.575	A	11.700	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đã hoàn thành công tác thu hút đầu tư đạt 100% diện tích đất cho thuê là 160,41ha
2	Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC mở rộng	Bà Rịa- Vũng Tàu	110ha	956.000	A	2.050	Chi phí chuẩn bị đầu tư (lập báo cáo nghiên cứu khả thi và DTM dự án)
3	Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-CONAC (giai đoạn 02)	Bà Rịa- Vũng Tàu	6.500 m3/ngày đêm	67.000	C	5.500	Chi phí tư vấn và xây dựng trạm nước thải (trạm bơm, hồ sơ cơ, sân phơi bùn)

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMBT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
4	Khu công nghiệp Quế Võ II	Bắc Ninh	300ha	1.480.397	A	85.153	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kế hoạch thu hút đầu tư năm 2019: 7-10ha
III	Đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...)					150.006	
1	Xây dựng Cầu mới Tân Kỳ - Tân Quý	TP. Hồ Chí Minh	Cấp III, vận tốc thiết kế 60km/h	326.470	B	150.006	Dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành quý II/2019; chi phí đền bù GPMB và đầu tư xây dựng phần đường dẫn 02 đầu cầu
IV	Đầu tư vào các dự án sản xuất điện					169.894	
1	Hệ thống lưới điện phân phối 22kV-KCN Nhơn Trạch	Nhơn Trạch			C	77.500	Chi phí cải tạo hệ thống lưới điện phân phối 22kV KCN Nhơn Trạch
2	Trạm biến áp 110/22kV-Tuy Hạ	Nhơn Trạch	182MVA		C	52.294	Chi phí thay MBA 16MVA, nâng công suất TBA từ (16+40+2x63) MVA lên (40+3x63) MVA; thay dàn tủ 22kV ngăn MBA 2T; mua thiết bị dự phòng cho TBA (máy cắt, TU, TI, LA, rò le)
3	Trạm biến áp 110/22KV KCN Hựu Thạnh	Long An	182MVA			30.100	Chi phí tư vấn, chi phí xây dựng nhà trạm và lắp đặt MBA 63MVA số 1; hệ thống đường dây 22kV
4	Dự án điện mặt trời tại khu vực hồ chứa thủy điện Srok Phu Miêng	Bình Phước				10.000	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi và triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ (CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY IDICO)
KẾ HOẠCH NĂM 2019

Đơn vị: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMBT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	Tổng cộng (I+II+III):					1.452.093	
I	Đầu tư các dự án phát triển nhà và khu đô thị					32.891	
1	Khu tái định cư khu công nghiệp Hữu Thạnh	Long An	9,4ha	152.245	C	32.891	Dự án chuyển tiếp
1.1	Tư vấn giám sát thi công xây dựng					700	
1.2	Thi công san nền					8.470	
1.3	Thi công đường giao thông và HTTN					23.721	
II	Đầu tư các dự án khu công nghiệp tập trung					1.396.370	
1	Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	309,4ha	328.948	A	12.000	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đã hoàn thành công tác thu hút đầu tư đạt 100% diện tích đất cho thuê là 223,29ha
1.1	Xây dựng hàng rào khu công nghiệp					2.000	
1.2	Hồ sơ cổ Nhà máy xử lý nước thải Nhơn Trạch					10.000	
2	Khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa-Vũng Tàu	301ha	342.700	A	33.691	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đã hoàn thành công tác thu hút đầu tư đạt 100% diện tích đất cho thuê là 233,76ha
2.1	Đường 2B và HTTN (giai đoạn 02)					1.839	
2.2	Đường 7B và HTTN (giai đoạn 02)					3.352	
2.3	Hồ sơ cổ Nhà máy xử lý nước thải Mỹ Xuân A					5.000	
2.4	Tuyến thoát nước thải cho Nhà máy Heniken					5.000	
2.5	Tuyến thoát nước mưa, nước thải khu công nghiệp ra sông Thị Vải					6.500	
2.6	Cổng khu công nghiệp Mỹ Xuân A và cải tạo hàng rào Quốc lộ 51					5.000	
2.7	Cải tạo hàng rào KCN Mỹ Xuân A					1.000	
2.8	Cải tạo đường 2A					3.000	
2.9	Khu cây xanh (tiếp giáp Nhà máy SOP Phú Mỹ)					2.000	
2.10	Nhà máy XLNT tập trung KCN Mỹ Xuân A, giai đoạn 2, công suất 4000m3/ngày đêm - nâng cấp trạm quan trắc tự động					1.000	
3	Khu công nghiệp Phú Mỹ II	Bà Rịa-Vũng Tàu	620,6ha	1.600.537	A	92.196	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kế hoạch thu hút đầu tư năm 2019: 5ha
3.1	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+360 đến Km3+490,78)					5.000	
3.2	Hệ thống cấp nước đường N2					2.000	
3.3	Hệ thống thoát nước mưa N1					5.000	
3.4	Đường N2 và hệ thống thoát nước (đoạn từ Km0+00 đến Km0+360)					10.000	
3.5	Bổ sung công đoạn xử lý hóa lý - Nhà máy XLNT tập trung					3.000	
3.6	Chiều sáng Đường N2 (đoạn từ Km0+00 đến Km0+360)					785	
3.7	Lát gạch, trồng cỏ vỉa hè Đường N2 (đoạn từ Km0+360 đến Km3+490,78)					8.000	
3.8	Hệ thống thoát nước thải đường N2 (điều chỉnh ống HDPE đoạn từ Km0+00 đến Km1+450)					5.000	
3.9	Đường D3 và hệ thống thoát nước - Lát gạch vỉa hè					1.500	
3.10	Hệ thống thoát nước thải làn phân đường D3					1.300	
3.11	Lát gạch vỉa hè đường N1					1.500	

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMDT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
3.12	Đường N6 và hệ thống thoát nước - Tuyến cống thoát nước mưa bổ sung đoạn từ đường N2 ra sông Bà Lôi					2.111	
3.13	Tuyến thoát nước mưa từ đường 2A - KCN Phú Mỹ I ra sông Bà Lôi					8.000	
3.14	Đường N7 và hệ thống thoát nước (đoạn từ đường D3 đến đường 2A-KCN Phú Mỹ I)					15.000	
3.15	Đường D4 và HTTN					9.000	
3.16	San nền lô 11B (phần còn lại)					15.000	
4	Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng	Bà Rịa-Vũng Tàu	400ha	1.141.750	A	255.916	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật; kế hoạch thu hút đầu tư năm 2019: 10ha
4.1	San nền lô 26					65.000	
4.2	Đường N8 và HTTN (giai đoạn 2: giao thông và hệ thống thoát nước)					9.916	
4.3	Trạm bơm tăng áp và tuyến ống nước thải từ KCN Phú Mỹ II mở rộng về Phú Mỹ II					10.000	
4.4	Đường N2 và HTTN					15.000	
4.5	Đường D1a và HTTN					15.000	
4.6	Đường D9 và HTTN					40.000	
4.7	Đường N1 và HTTN					15.000	
4.8	Đường N4 và HTTN					18.000	
4.9	Đường N5 và HTTN					18.000	
4.10	Đường D4 và HTTN					30.000	
4.11	San nền Lô 24, 25 - Phần bổ sung Đường D10; Mương thoát nước cho Khu dân cư Ấp Phước Lộc					15.000	
4.12	Cổng khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng					5.000	
5	Khu công nghiệp Hữu Thạnh	Long An	524ha	5.044.211	A	993.567	Dự án chuyển tiếp, tiếp tục đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định số 52/QĐ-TCT ngày 08/10/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO; kế hoạch thu hút đầu tư năm 2019: 5ha
5.1	Đền bù GPMB					104.000	
5.2	Chuẩn bị mặt bằng (phần diện tích còn lại)					1.799	
5.3	San nền lô 9 (đến cote +2,0m)					197.470	
5.4	San nền lô 12 - giai đoạn 1 (đến cote +1,2m)					60.285	
5.5	San nền lô 12 - giai đoạn 2 (đến cote +2,0m)					83.166	
5.6	San nền lô 13 - giai đoạn 1 (đến cote +1,2m)					78.478	
5.7	San nền lô 13 - giai đoạn 2 (đến cote +2,0m)					108.156	
5.8	San nền lô 16					13.500	
5.9	Nút giao tỉnh lộ 830; Đường N2 và HTTN					85.700	
5.10	Đường D3a và HTTN					109.327	
5.11	Đường D3b và HTTN					38.206	
5.12	Đường N5 và HTTN - Giai đoạn 1					18.970	
5.13	Đường N5 và HTTN - Giai đoạn 2					34.510	
5.14	Nhà điều hành khu công nghiệp					5.000	
5.15	Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hữu Thạnh (giai đoạn 1: công suất 4000m3/ngàydêm)					50.000	Lập dự án đầu tư, thiết kế BVTC và triển khai thi công xây dựng
5.16	Tư vấn giám sát (San nền lô 9, 12, 13, 16; Đường D3a, D3b, N5 và HTTN; Nút giao tỉnh lộ 830, Đường N2 và HTTN)					5.000	
6	Khu công nghiệp Cầu Ngân	Thái Bình	196ha	1.032.000	A		Dự án chuyển tiếp, thành lập Công ty dự án
7	Chi phí nghiên cứu lập quy hoạch Khu kinh tế tỉnh Thái Bình	Thái Bình				9.000	

TT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô	TMĐT	Nhóm dự án	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
8	Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án khu công nghiệp tại các tỉnh miền Tây						
9	Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án khu công nghiệp tại các tỉnh miền Bắc						
III	Đầu tư các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...)					22.832	
1	Cảng khu công nghiệp Mỹ Xuân A	Bà Rịa - Vũng Tàu	53ha	1.478.000	A	22.832	Dự án chuyển tiếp, thành lập Công ty dự án
1.1	San nền dự án (Đợt 01- 9,67ha)					14.832	
1.2	Đường vào Cảng KCN Mỹ Xuân A					8.000	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO
của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO
tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019

Kính gửi: **Quý Cổ đông**

Năm 2018, là năm đầu tiên Tổng công ty IDICO chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/3/2018.

Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO xin báo cáo tới Quý cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong năm 2018 về công tác triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018; kết quả SXKD năm 2018 và các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2018

Sau khi chuyển đổi và chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/3/2018, hoạt động SXKD của Tổng công ty tiếp tục phát triển, tài chính được nâng cao, lợi nhuận và vốn chủ sở hữu tiếp tục tăng trưởng, đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư, vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và trả nợ đúng hạn, không xảy ra tình trạng nợ quá hạn thanh toán. Cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2018.

Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2018 (từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018) đã phản ánh trung thực tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty IDICO với những chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

1.1 Kết quả thực hiện từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018 Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tr.đó: từ 01/3 đến 31/12/2018	Tỷ lệ TH/KH
1. Vốn điều lệ	3.000	3.000	3.000	100%
- Vốn CSH tại ngày 28/02/2018		3.042	3.042	
- Vốn CSH tại ngày 31/12/2018		3.208	3.208	
2. Tổng giá trị sản lượng	700	781		112%

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tr.đó: từ 01/3 đến 31/12/2018	Tỷ lệ TH/KH
3. Tổng doanh thu	846	1.103	664	130%
4. Lợi nhuận trước thuế	234	316	170	135%
5. Cổ tức/Vốn điều lệ	5%		5%	

1.2 Kết quả thực hiện năm 2018 hợp nhất (theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM):

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
1. Vốn Chủ sở hữu		4.184	
- Trong đó: Vốn góp của Chủ sở hữu		3.000	
2. Tổng giá trị sản lượng	5.972	6.327	106%
2.1. Công ty mẹ	700	790	113%
2.2. Công ty con 100% VDL của IDICO	963	914	95%
2.3. Công ty con do IDICO nắm giữ trên 50%VDL	4.309	4.623	107%
3. Tổng doanh thu	5.253	5.302	101%
4. Lợi nhuận trước thuế	496	555	112%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2018, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2018 phê duyệt; đã họp và ban hành 42 Nghị quyết và 66 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định và Văn bản phê duyệt với các nội dung quan trọng gồm:

2.1. Về công tác tổ chức, nhân sự:

- Về tổ chức: Để ổn định công tác tổ chức, nhân sự nhằm giữ vững sự phát triển bền vững của Tổng công ty khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Hội đồng quản trị thống nhất cơ cấu bộ máy tổ chức các Phòng, Ban, Chi nhánh hiện tại; gồm: Cơ quan Tổng công ty, Chi nhánh Nhà máy Thủy điện Đak Mi 3, Chi nhánh Miền Đông, Chi nhánh Hà Nội; các Phòng, Ban: Văn phòng tổng hợp, Tổ chức lao động, Kinh tế kế hoạch, Kỹ thuật chất lượng, Tài chính kế toán, Đầu tư, BQL Dự án Khu chung cư cao tầng Tân Phú, Ban quản lý các dự án KCN IDICO.

- Về nhân sự: Bổ nhiệm các chức danh Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty; thông qua đối với các chức danh Trưởng, Phó các Phòng, Ban, Chi nhánh Tổng công ty; đồng thời bổ nhiệm các chức danh Chủ

tịch, Kiểm soát viên và Giám đốc đối với các 02 Công ty con là Công ty TNHH MTV.

2.2. Công tác xây dựng các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ:

- Thông qua và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ trên nguyên tắc phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, gồm: Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế tài chính; Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và Quy chế trả lương; Quy chế Quản trị nhân sự; Quy chế Quản lý Người đại diện vốn; Quy chế quản lý và phân cấp đầu tư xây dựng của Tổng công ty; và một số các quy định khác.

2.3. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO:

Trên cơ sở Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Tờ trình của Tổng giám đốc. Kế hoạch tài chính năm 2018 (từ ngày 01/3/2018 đến 31/12/2018) đã được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	643.706 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	186.796 triệu đồng.
- Thuế và các khoản phải nộp NSNN:	72.911 triệu đồng.
- Vốn điều lệ:	3.000.000 triệu đồng.
- Tổng mức vốn huy động:	703.618 triệu đồng.
- Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:	18.653 triệu đồng.
- Chia cổ tức (5%/Vốn điều lệ):	150.000 triệu đồng.

2.4. Triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2018

HĐQT đã ban hành Nghị quyết thông qua và giao nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty mẹ, 02 Công ty con là Công ty TNHH MTV, các Đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần để chủ động điều hành từng tháng, quý, đạt mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

a) Tại Công ty mẹ:

- Tích cực tìm kiếm, nhận chuyển nhượng các dự án mới có tính khả thi, phù hợp với lĩnh vực kinh doanh chính, thế mạnh của IDICO như: Dự án khu công nghiệp, đô thị, năng lượng...

- Thu hút đầu tư vào các KCN Phú Mỹ II và Phú Mỹ II mở rộng, trong đó tập trung làm việc với Công ty Feng Shin - Đài Loan, Công ty Hóa chất Hyosung - Hàn Quốc quan tâm thuê lại đất tại KCN Phú Mỹ II mở rộng.

- Tập trung đẩy nhanh công tác đền bù, bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án Khu công nghiệp Hựu Thạnh - Tỉnh Long An và Cầu Nghìn - Tỉnh Thái Bình; Triển khai công tác thu hút đầu tư vào các KCN.

- Tổ chức thi công san nền dự án Cảng Mỹ Xuân A và 02 lô còn lại của dự án Khu công nghiệp Phú Mỹ II mở rộng - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Triển khai thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt tại các Khu công nghiệp: Nhơn Trạch 5, Mỹ Xuân A, Phú Mỹ II, Phú Mỹ II mở rộng.

- Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư Dự án Khu căn hộ cao tầng Tân Phú IDICO.

b) Công tác tái cơ cấu:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc các Đơn vị thành viên theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty (giai đoạn 2016 - 2020) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 24/02/2018. Đối với các Đơn vị thành viên khó khăn về SXKD, tình hình tài chính: Tổng công ty chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Đơn vị trình Phương án tái cơ cấu để Tổng công ty xem xét, quyết định.

- Trên cơ sở báo cáo về tính khả thi của Dự án BOT đường ven biển Hải Phòng - Thái Bình. Hội đồng quản trị Tổng công ty thống nhất chấm dứt không tham gia đầu tư đối với dự án này, đồng thời thôi cử Người đại diện tham gia Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại Công ty CP Đầu tư đường ven biển Hải Phòng (tháng 10/2018).

c) Tại các Đơn vị thành viên:

Kịp thời chỉ đạo Đơn vị làm việc với các cơ quan chức năng có liên quan và địa phương kịp thời tháo gỡ vướng mắc về thủ tục pháp lý để sớm triển khai thực hiện các dự án, cụ thể:

- IDICO-URBIZ: Dự án Khu nhà ở công nhân khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 (giai đoạn 1 và giai đoạn 2); Dự án Khu dân cư An Hòa (giai đoạn 3).

- IDICO-CONAC: Khu dân cư khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, Trạm xử lý nước thải Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 -CONAC (giai đoạn 2).

- IDICO-UDICO: Tiếp tục làm việc với các Bộ ngành liên quan, Tập đoàn Điện lực Việt Nam để sớm được chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Dự án TBA 110/22kV khu công nghiệp Hựu Thạnh.

2.5. Công tác bàn giao vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần và kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty:

a) Công tác bàn giao vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần:

- Quyết toán thuế: Đoàn kiểm tra thuế - Cục thuế TP. Hồ Chí Minh thực hiện Quyết toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước với cơ quan thuế tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần.

- Thực hiện lập và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO và 02 Công ty con TNHH MTV; Quyết toán chi phí cổ phần hóa; Quyết toán kinh phí hỗ trợ lao động dôi dư theo quy định.

- Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn

nhà nước tại Tổng công ty về kế hoạch kiểm toán bổ sung năm 2018 (Quyết định số 2015/QĐ-KTNN ngày 04/10/2018). Đến nay, Kiểm toán Nhà nước đã phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo Văn bản số 31/KTNN-TH ngày 04/3/2019.

2.6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (thông qua Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- Nghị quyết ngày 02/5/2018: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - CTCP về việc đổi tên và chỉnh sửa tên Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - CTCP trong Điều lệ Tổng công ty với tên mới: Tổng công ty IDICO - CTCP.

- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/12/2018:

+ Thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán đối với doanh nghiệp niêm yết được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

+ Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty IDICO - CTCP tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2.7. Công tác quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp:

- Tổng số vốn đầu tư tại các Công ty con, liên kết và đầu tư tài chính thời điểm 31/12/2018 là: 1.867 tỷ đồng; không có đầu tư ra ngoài ngành cũng như những ngành có rủi ro cao như: chứng khoán, quỹ đầu tư, ngân hàng, bảo hiểm. Việc quản lý và sử dụng vốn thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ thông qua cơ chế Người đại diện nhằm đảm bảo việc đầu tư, sử dụng vốn đúng nguồn, đúng mục đích, đúng quyền hạn và đảm bảo hiệu quả vốn.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên Người đại diện vốn thông qua Quy chế Quản lý Người đại diện vốn đã ban hành. Yêu cầu Người đại diện phần vốn kịp thời báo cáo, giải trình hoạt động của Đơn vị, nêu khó khăn, tồn tại, từ đó có giải pháp cho đơn vị.

2.8. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

- Trên cơ sở quy định của Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết HĐQT Tổng công ty, Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

- HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc điều hành thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Đơn vị thành viên. Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và có các giải pháp thực hiện nhằm đáp ứng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.

Năm 2019 là năm thứ hai của nhiệm vụ kế hoạch SXKD 3 năm (2018 - 2020) và cũng là những năm đầu cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội mới của đất nước; kinh tế Việt Nam hội nhập sâu rộng với quốc tế thông qua các

hiệp định thương mại. Đây là điều kiện thúc đẩy sự phát triển của Tổng công ty IDICO, tuy nhiên sẽ có nhiều khó khăn và thách thức mới, đặc biệt là năng lực cạnh tranh trên các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

Với việc phát huy hiệu quả đạt được của năm 2018, tiếp tục triển khai cơ cấu toàn diện các mặt hoạt động để nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng công ty. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho kế hoạch SXKD năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

Đơn vị: Tỷ đồng.

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2019	Tỷ lệ % KH2019/TH2018
1	Giá trị tổng sản lượng SXKD	6.249	99
2	Các chỉ tiêu tài chính		
2.1	Doanh thu (hợp nhất)	5.431	94
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	664	60
2.2	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	525	79
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	200	63
2.3	Cổ tức/VĐL tại Công ty mẹ	6%	
3	Giá trị đầu tư phát triển	2.324	100

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD năm 2019.

2.1. Mục tiêu:

- Tiếp tục bám sát mục tiêu tập trung đẩy mạnh đầu tư các lĩnh vực: Khu công nghiệp, khu đô thị - nhà ở, hạ tầng kỹ thuật và duy trì lĩnh vực kinh doanh truyền thống.

- Hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2019.

- Xây dựng và tăng cường quản lý điều hành Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần thông qua các Quy chế quản trị, tiếp cận với các doanh nghiệp có trình độ công nghệ sản xuất và quản trị hàng đầu; đáp ứng và tận dụng tối đa cơ hội hội nhập kinh tế.

- Tập trung các giải pháp để tăng năng suất lao động trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty để tăng thu nhập cho người lao động và tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp hàng đầu trong và ngoài nước.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm trong quản trị điều hành:

- Chỉ đạo bám sát các mục tiêu kế hoạch tháng, quý; kiểm soát đặc biệt đối với các Đơn vị còn lỗ phát sinh và năng lực cạnh tranh thấp; đảm bảo nâng cao hiệu quả SXKD, bù đắp tối đa lỗ lũy kế.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát triển khai các biện pháp quản trị đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng Quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục bố trí, sắp xếp Người đại diện phần vốn tại các Đơn vị thành viên nhằm phát huy năng lực gắn liền với trách nhiệm cá nhân; phát huy vai trò Người đại diện và Ban Kiểm soát tại các Đơn vị thành viên để phát hiện, đánh giá và kịp thời xử lý có hiệu quả các phát sinh rủi ro; triển khai phương án tái cơ cấu các Đơn vị còn phát sinh lỗ.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai phương án tái cấu trúc Tổng công ty sau khi bàn giao cũng như thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

- Chú trọng công tác phát triển khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của Tổng công ty, đặc biệt là các chương trình, kế hoạch đã và đang triển khai.

- Chuẩn bị và đáp ứng nguồn vốn cho nhu cầu hoạt động SXKD và đầu tư phát triển theo kế hoạch, tiến độ đã đặt ra.

3. Công tác đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh.

- Lĩnh vực Đầu tư với tổng giá trị 2.324 tỷ đồng, gồm: các dự án Khu công nghiệp với giá trị 1.543 tỷ đồng; phát triển hạ tầng kỹ thuật (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải,...) với giá trị 173 tỷ đồng; phát triển nhà và khu đô thị với giá trị 429 tỷ đồng; các dự án điện năng với giá trị 179 tỷ đồng.

- Lĩnh vực thi công xây lắp với tổng giá trị 1.346 tỷ đồng.

- Lĩnh vực sản xuất CN-VLXD với giá trị 589 tỷ đồng.

- Lĩnh vực kinh doanh khác và tư vấn với giá trị 4.314 tỷ đồng.

- Công tác quyết toán bàn giao vốn và thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: Tập trung hoàn thành công tác quyết toán vốn và thực hiện Phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty IDICO sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Niêm yết cổ phiếu IDC của Tổng công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019. Với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, sự điều hành quyết liệt có trọng điểm và bám sát các mục tiêu đặt ra của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của tập thể CBCNV Tổng công ty, Hội đồng quản trị tin tưởng Tổng công ty IDICO sẽ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 2019 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Tổng công ty.

Kính chúc Quý vị Đại biểu, Quý cổ đông cùng toàn thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty IDICO thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

*** Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VP; Hồ sơ ĐHCĐ.



Ninh Mạnh Hồng

BÁO CÁO
của Ban Kiểm soát Tổng công ty IDICO
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: **Quý Cổ đông Tổng công ty IDICO**

Căn cứ:

- Điều lệ Tổng công ty IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập IDICO thông qua ngày 24/02/2018 và sửa đổi ngày 02/5/2018.

- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được qui định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Tổng công ty IDICO.

- Báo cáo tài chính năm 2018 Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Kết quả theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2018,

Ban Kiểm soát Tổng công ty IDICO (Ban Kiểm soát) xin báo cáo cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Tổng công ty năm 2018 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát (gồm 03 thành viên) thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua hồ sơ, tài liệu; tham dự và có ý kiến, kiến nghị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và giao ban sản xuất của Tổng giám đốc; xem xét báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh Quý, 6 tháng và năm 2018;

2. Soát xét và cho ý kiến đối với Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã được kiểm toán; Dự thảo báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước quyết toán vốn nhà nước cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 28/02/2018 để thực hiện bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần (số 01/TCT-BKS ngày 22/6/2018).

3. Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ trên nguyên tắc phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, gồm: Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế tài chính; Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và Quy chế trả lương; Quy chế Quản trị nhân sự; Quy chế Quản lý Người đại diện vốn; Quy chế quản lý và phân cấp đầu tư xây dựng của Tổng công ty; và một số các quy định khác.

4. Tham gia kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Tổng công ty về hoạt động tại các Công ty con, Đơn vị phụ thuộc và các Đơn vị thành viên do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối.

5. Giám sát việc thực hiện kiến nghị của Cổ đông: Năm 2018, Ban Kiểm soát nhận được đề nghị của Cổ đông Dragon Capital (Văn bản ngày 02/11/2018) về việc đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu của Tổng công ty sau khi IPO và niêm yết cổ phiếu IDC lên sàn giao dịch chính thức; ngoài ra không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên lao động Tổng công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý Tổng công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả: Thời điểm hiện tại, IDICO đang hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại Văn bản số 89/SGDHN-TĐNY ngày 14/01/2019.

6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty IDICO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

7. Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành.

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- HĐQT Tổng công ty hoạt động theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty; ban hành Quy chế hoạt động HĐQT; xây dựng kế hoạch hoạt động của HĐQT; Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên HĐQT; tổ chức họp HĐQT định kỳ, ban hành Nghị quyết thông qua và giao nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty mẹ, 02 Công ty con là Công ty TNHH MTV, các Đơn vị trực thuộc, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần để chủ động điều hành từng tháng, quý, đạt mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Thông qua và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ trên nguyên tắc phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, gồm: Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế tài chính; Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và Quy chế trả lương; Quy chế Quản trị nhân sự; Quy chế Quản lý Người đại diện vốn; Quy chế quản lý và phân cấp đầu tư xây dựng của Tổng công ty; và một số các quy định khác.

- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. HĐQT phối hợp với Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Công ty con, Đơn vị phụ thuộc và các Đơn vị thành viên do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối.

- Ban Kiểm soát thống nhất Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông 2019.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Tổng giám đốc đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Tổng giám

độc; Quyết định phân công công tác của Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc để điều hành mọi hoạt động SXKD của Tổng công ty.

- Tổ chức hội ý sản xuất sản xuất tuần; họp giao ban công tác sản xuất kinh doanh tháng, quý và ra Thông báo cuộc họp để triển khai nhiệm vụ kế hoạch, chỉ đạo các Phòng, Ban nghiệp vụ Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và các Công ty thành viên thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.

- Lãnh đạo Tổng công ty sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần ổn định, phát huy được các ưu thế về năng lực kinh nghiệm quản lý, chế độ đối với người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.

- Ban Kiểm soát thống nhất Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành tại Đại hội đồng cổ đông 2019.

III. Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO năm 2018.

- Báo cáo tài chính năm 2018 (cho kỳ hoạt động từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam được lập đầy đủ, kịp thời. Các chỉ tiêu về tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

- Báo cáo tài chính được lập theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và doanh nghiệp hiện hành và đúng các qui định pháp luật.

- Sổ sách, chứng từ kế toán đầy đủ rõ ràng, phản ánh trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng nguyên tắc. Việc luân chuyển, lưu trữ và bảo quản chứng từ đầy đủ, hợp lý.

- Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO-CTCP đã được kiểm toán và Báo cáo hợp nhất Tổng công ty IDICO, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

***) Giá trị tài sản và nguồn vốn thời điểm 31/12/2018:**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tr.đó: từ 01/3/2018 đến 31/12/2018	Ghi chú
1. Tài sản ngắn hạn	1.806.439	
2. Tài sản dài hạn	7.000.271	
3. Tổng cộng tài sản	8.806.710	
4. Nợ phải trả	5.598.281	
5. Vốn CSH	3.208.429	
6. Tổng cộng nguồn vốn	8.806.710	
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,21	
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,79	

Chỉ tiêu	Tr.đó: từ 01/3/2018 đến 31/12/2018	Ghi chú
7. Cơ cấu nguồn vốn		
- <i>Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn</i>	0,64	
- <i>Vốn CSH/Tổng nguồn vốn</i>	0,36	
8. Các chỉ số tài chính		
- <i>Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)</i>	1,88%	
- <i>Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)</i>	5,17%	
- <i>Nợ phải trả/Vốn CSH</i>	1,74	
- <i>Khả năng thanh toán tổng quát: (Tổng tài sản/Nợ phải trả “không bao gồm DT nhận trước”)</i>	5,25	
- <i>Khả năng thanh toán hiện thời (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)</i>	2,74	

***) Kết quả hoạt động kinh doanh:**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Tr.đó: từ 01/3/2018 đến 31/12/2018	Ghi chú
1. Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.103.042	663.731	
2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	864.690	460.624	
3. Doanh thu hoạt động tài chính	232.873	197.690	
4. Thu nhập khác	5.478	5.417	
5. Tổng chi phí	787.382	493.639	
6. Giá vốn hàng bán	565.149	307.434	
7. Chi phí tài chính	172.037	147.042	
8. Chi phí bán hàng và QLDN	45.992	37.170	
9. Chi phí khác	4.204	1.994	
10. Lợi nhuận trước thuế	315.660	170.092	
11. Thuế TNDN	18.708	4.147	
12. Lợi nhuận sau thuế TNDN	296.952	165.946	

***) Nhận xét:**

- Tài chính của IDICO tiếp tục được nâng cao, cơ cấu tài chính ổn định, lợi nhuận và vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

IV. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Năm 2018, HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2018 phê duyệt; đã họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định và Văn bản khác liên quan. Các Nghị quyết, Quyết định và Văn bản phê duyệt với các nội dung quan trọng nhằm giữ vững sự phát triển bền vững của Tổng công ty khi chuyển sang hoạt động theo mô

hành Công ty cổ phần, gồm: Triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2018; công tác tổ chức, nhân sự; công tác xây dựng các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ; thông qua Kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO; thực hiện tái cấu trúc các Đơn vị thành viên theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty (*giai đoạn 2016 - 2020*); công tác bàn giao vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần và kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

- Năm 2018, Tổng công ty 02 lần tổ chức **Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản** và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

+ Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - CTCP về việc đổi tên và chỉnh sửa tên Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - CTCP trong Điều lệ Tổng công ty với tên mới: Tổng công ty IDICO - CTCP;

+ Thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán đối với doanh nghiệp niêm yết được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận;

+ Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty IDICO - CTCP tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ngoài những kết quả đã đạt được, năm 2018 Tổng công ty đang tiếp tục thực hiện:

+ Đề án tái cơ cấu Tổng công ty (*giai đoạn 2016 - 2020*) và các Đơn vị thành viên: HĐQT đã có nghị quyết triển khai xây dựng phương án tái cơ cấu một số Công ty con thua lỗ nhưng chưa hoàn thành phương án cụ thể.

+ Công tác quyết toán bàn giao và thoái vốn Nhà nước tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

IV. Phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Tổng công ty.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ Tổng công ty, lãnh đạo các Đơn vị thành viên tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Không có áp lực, rào cản nào làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

V. Kiến nghị của Ban Kiểm soát.

1. Đề nghị tiếp tục xây dựng và triển khai phương án tái cấu trúc Tổng công ty sau khi bàn giao cũng như thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

2. Đề nghị tập trung công tác quyết toán bàn giao vốn Nhà nước tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần và thực hiện thoái vốn Nhà nước sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Niêm yết cổ phiếu IDC của Tổng công ty lên sàn giao dịch chính thức.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty IDICO về kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ Tổng

công ty và các Đơn vị thành viên đã giúp đỡ, tạo điều kiện Ban kiểm soát làm việc và hoàn thành nhiệm vụ năm 2018.

Kính chúc Quý các cổ đông, quý vị Đại biểu và CBCNV Tổng công ty sức khỏe, hạnh phúc và may mắn.

Chúc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty IDICO thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: slu

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD;
- Lưu: VP, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Cao Nguyên

TỜ TRÌNH**Về việc thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2018**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO**

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/02/2018, sửa đổi bổ sung ngày 02/5/2018;

Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO năm 2018 (kỳ hoạt động từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Giá trị tổng tài sản:	8.806.709.732.016 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	1.806.438.772.062 đồng
+ Tài sản dài hạn:	7.000.270.959.954 đồng
- Nợ phải trả:	5.598.280.662.813 đồng
+ Nợ ngắn hạn:	659.197.627.106 đồng
+ Nợ dài hạn:	4.939.083.035.707 đồng
- Doanh thu chưa thực hiện dài hạn:	3.807.097.871.271 đồng
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn:	1.131.985.164.436 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	3.208.429.069.203 đồng
- Tổng doanh thu:	663.731.423.009 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	170.092.429.067 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:	165.945.817.767 đồng
- Cổ tức:	5%
- Khả năng sinh lời:	
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu:	25,00%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu:	5,17%
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản:	1,88%
- Khả năng thanh toán:	
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát:	1,57 lần
+ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành:	2,74 lần
+ Hệ số khả năng thanh toán nhanh:	2,74 lần

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Ninh Mạnh Hồng**

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2018
đến ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Số: 692 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty IDICO - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty IDICO - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2019, từ trang 5 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 (ngày Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 01 phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính riêng kèm theo được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 (ngày Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Số liệu trình bày trên cột so sánh của báo cáo tài chính riêng là số liệu tại ngày 28 tháng 02 năm 2018 và kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam – TNHH Một thành viên (đơn vị cổ phần hóa) cho mục đích cung cấp thông tin và không so sánh được do kỳ kế toán không tương ứng. Báo cáo tài chính riêng kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh (nếu có) liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa do Tổng Công ty chưa có biên bản phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề trên.



Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2018-001-1

Đỗ Trung Kiên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2019

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã	Thuyết số minh	31/12/2018	01/3/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1.806.438.772.062	3.462.942.895.892
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	4	502.824.808.085	1.587.137.067.193
1. Tiền		111		172.824.808.085	945.588.913.112
2. Các khoản tương đương tiền		112		330.000.000.000	641.548.154.081
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		120		859.000.000.000	1.164.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	5	859.000.000.000	1.164.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn		130		399.827.603.615	657.647.948.268
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	6	138.064.066.006	258.011.417.736
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132		4.463.949.755	3.437.030.539
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	7	134.837.790.667	192.338.986.755
4. Phải thu ngắn hạn khác		136	8	138.458.809.149	203.860.513.238
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	9	(15.997.011.962)	-
IV. Hàng tồn kho		140		1.858.949.441	289.098.182
1. Hàng tồn kho		141		1.858.949.441	289.098.182
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		42.927.410.921	53.868.782.249
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	10	591.126.606	1.150.192.039
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		42.107.460.392	52.718.590.210
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	16	228.823.923	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN		200		7.000.270.959.954	5.888.505.194.196
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		25.000.000.000	25.000.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn		215	7	25.000.000.000	25.000.000.000
II. Tài sản cố định		220		3.084.825.725.401	3.111.499.784.445
1. Tài sản cố định hữu hình		221	11	1.709.660.547.551	1.825.251.567.829
- Nguyên giá		222		2.241.951.832.400	2.213.984.460.876
- Giá trị hao mòn lũy kế		223		(532.291.284.849)	(388.732.893.047)
2. Tài sản cố định vô hình		227	12	1.375.165.177.850	1.286.248.216.616
- Nguyên giá		228		1.577.540.222.133	1.459.228.543.480
- Giá trị hao mòn lũy kế		229		(202.375.044.283)	(172.980.326.864)
III. Tài sản dở dang dài hạn		240		1.832.912.368.861	641.780.467.296
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	13	1.832.912.368.861	641.780.467.296
IV. Đầu tư tài chính dài hạn		250	14	1.830.277.568.302	1.863.258.455.701
1. Đầu tư vào công ty con		251		1.105.180.809.870	1.101.119.353.736
2. Đầu tư vào công ty liên kết		252		694.730.017.481	694.730.017.481
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		67.409.084.484	67.409.084.484
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		(37.042.343.533)	-
V. Tài sản dài hạn khác		260		227.255.297.390	246.966.486.754
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	10	217.976.127.650	237.396.548.806
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		9.279.169.740	9.569.937.948
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		8.806.709.732.016	9.351.448.090.088

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/3/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.598.280.662.813	6.308.964.838.652
I. Nợ ngắn hạn	310		659.197.627.106	1.390.266.637.754
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	54.945.607.881	41.322.835.859
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	684.435.240
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.975.786.360	101.870.511.423
4. Phải trả người lao động	314		12.296.962.232	1.422.092.839
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	20.108.057.454	47.617.406.879
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	115.055.363.667	173.367.456.457
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	271.799.139.012	765.500.260.802
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	177.764.243.000	239.778.986.755
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.252.467.500	18.702.651.500
II. Nợ dài hạn	330		4.939.083.035.707	4.918.698.200.898
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	3.807.097.871.271	3.528.948.793.462
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	1.131.985.164.436	1.389.749.407.436
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.208.429.069.203	3.042.483.251.436
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	3.208.429.069.203	3.042.483.251.436
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.000.000.000.000	3.000.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		42.483.251.436	42.483.251.436
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		165.945.817.767	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		165.945.817.767	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		8.806.709.732.016	9.351.448.090.088


Trần Thị Ngọc Loan
Người lập biểu


Trần Thị Ngọc
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2019


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	460.623.856.619	404.066.373.587
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		460.623.856.619	404.066.373.587
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	307.433.944.950	257.715.081.120
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		153.189.911.669	146.351.292.467
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	197.690.445.340	35.182.907.892
6. Chi phí tài chính	22	28	147.041.626.863	24.995.187.072
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		109.999.276.358	22.595.187.072
7. Chi phí bán hàng	25		170.539.819	65.653.390
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	36.999.349.341	8.756.605.488
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		166.668.840.986	147.716.754.409
10. Thu nhập khác	31		5.417.121.050	61.323.000
11. Chi phí khác	32		1.993.532.969	2.210.409.166
12. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		3.423.588.081	(2.149.086.166)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		170.092.429.067	145.567.668.243
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	4.146.611.300	14.561.329.466
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		165.945.817.767	131.006.338.777


 Trần Thị Ngọc Loan
 Người lập biểu


 Trần Thị Ngọc
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Đạt
 Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2019


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 3 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018	Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 28/02/2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	170.092.429.067	145.567.668.243
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	172.953.109.221	29.865.234.346
Các khoản dự phòng	03	53.039.355.495	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(197.689.412.754)	(35.061.198.990)
Chi phí lãi vay	06	109.999.276.358	22.595.187.072
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	308.394.757.387	162.966.890.671
Thay đổi các khoản phải thu	09	183.454.882.952	(23.502.298.343)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(1.279.083.051)	143.023.146.118
Thay đổi các khoản phải trả	11	(385.220.886.137)	(459.053.709.885)
Thay đổi chi phí trả trước	12	19.979.486.589	8.678.242.272
Tiền lãi vay đã trả	14	(98.832.257.024)	(33.760.515.406)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.115.414.294)	(3.049.631.846)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.450.184.000)	(1.774.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.931.302.422	(206.471.876.419)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.239.275.366.759)	(199.639.933.207)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(69.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	362.501.196.088	352.400.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	206.950.868.308	14.289.651.547
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(669.823.302.363)	98.049.718.340
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp chủ sở hữu	31	-	467.116.544.666
2. Tiền thu từ đi vay	33	290.227.043.597	-
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(612.079.382.494)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(96.567.920.270)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(418.420.259.167)	467.116.544.666
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	(1.084.312.259.108)	358.694.386.587
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.587.137.067.193	1.228.442.680.606
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60)	70	502.824.808.085	1.587.137.067.193


Trần Thị Ngọc Loan
Người lập biểu


Trần Thị Ngọc
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đạt
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

TỔNG CÔNG TY IDICO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142/TTr-TCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018
và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO**

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/02/2018, sửa đổi bổ sung ngày 02/5/2018;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/12/2018 theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ IDICO đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán,

Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2018:

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 170.092.429.067 đồng
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: 4.146.611.300 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối: 165.945.817.767 đồng

Kế hoạch phân phối như sau:

- + Chia cổ tức 5%: 150.000.000.000 đồng

Hình thức chi trả: Bằng tiền.

Dự kiến thời gian chi trả: Quý II/2019.

- + Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành: 1.000.000.000 đồng

- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 14.945.817.767 đồng

Trong đó: + Quỹ khen thưởng (90%): 13.451.235.990 đồng

+ Quỹ phúc lợi (10%): 1.494.581.777 đồng

2. Kế hoạch thực hiện và phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 190.000.000.000 đồng

Kế hoạch phân phối như sau:

- Dự kiến chia cổ tức năm 2019 (6%/Vốn điều lệ): 180.000.000.000 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành: 1.000.000.000 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 9.000.000.000 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ninh Mạnh Hồng

TỔNG CÔNG TY IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **143** /TTr-TCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị
và Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO - CTCP**

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO;

Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty tương đương năm 2018, cụ thể như sau:

Số TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương, thù lao (tr.đồng/người/tháng)		Ghi chú
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm	
I	Hội đồng quản trị	5			
1	Chủ tịch HĐQT	1	70		
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	60	12	
3	Thành viên HĐQT	3	50	10	
II	Ban kiểm soát	3			
1	Trưởng Ban kiểm soát	1	40		
2	Thành viên ban kiểm soát	2	35	7	
III	Thư ký HĐQT	1		5	
	Tổng cộng	9			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ninh Mạnh Hồng

TỔNG CÔNG TY IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~144~~/TTr-TCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
Công ty mẹ, hợp nhất của Tổng công ty IDICO năm 2019**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/02/2018, sửa đổi bổ sung ngày 02/5/2018;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty IDICO, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 Công ty mẹ, hợp nhất của Tổng công ty IDICO như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 Công ty mẹ, hợp nhất của Tổng công ty IDICO theo quy định của Pháp luật và giao Tổng giám đốc Tổng công ty ký hợp đồng với công ty kiểm toán được lựa chọn.

2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp niêm yết năm 2019 của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ninh Mạnh Hồng

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP (IDICO) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 24/02/2018 và sửa đổi ngày 02/5/2018,

Để đáp ứng quy định hiện hành của pháp luật đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP như sau:

1. Nội dung 1: Sửa đổi khoản 1 Điều 32 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Nội dung đề nghị sửa đổi:

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 07 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng quản trị.

(Nội dung hiện hành:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu là năm (05) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị các nhiệm kỳ sau thực hiện theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.)

2. Nội dung 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 32 - Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Nội dung đề nghị sửa đổi:

4. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của IDICO và không nhất thiết phải là cổ đông của IDICO.

c. Thành viên Hội đồng quản trị IDICO có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

4.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, cụ thể như sau:

a) Không phải là người đang làm việc cho IDICO, công ty con của IDICO; không phải là người đã từng làm việc cho IDICO, công ty con của IDICO ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ IDICO, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của IDICO; là người quản lý của IDICO hoặc công ty con của IDICO;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của IDICO;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của IDICO ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

(Nội dung hiện hành:

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của IDICO và không nhất thiết phải là cổ đông của IDICO.

c. Thành viên Hội đồng quản trị IDICO có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VP, TCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ninh Mạnh Hồng

TỔNG CÔNG TY IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **146** /TTr-TCT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị công ty
của Tổng công ty IDICO - CTCP**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty IDICO - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty IDICO - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty IDICO thông qua ngày 24/02/2018 và sửa đổi ngày 02/5/2018,

Hội đồng quản trị Tổng công ty IDICO - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua **Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Tổng công ty IDICO - CTCP** (Toàn văn dự thảo Quy chế đã được gửi tới Cổ đông xem xét).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ninh Mạnh Hồng

IDICO

Trụ sở: 151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3843 8883 - 3935 1901 - Fax: (028) 3931 2705

E-mail: headoffice@idico.com.vn - Website: www.idico.com.vn